

Số: /HD-SNV

Điện Biên, ngày tháng 02 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Về nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15; Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Kế hoạch số 243-KH/TU ngày 15/7/2025 và Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Kế hoạch số 06/KH-UBBC ngày 01/12/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan Trung ương và của Tỉnh Điện Biên.

Sở Nội vụ hướng dẫn về nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Giúp cho cấp ủy, chính quyền cấp xã, các tổ chức phụ trách bầu cử, cán bộ, công chức, viên chức tăng cường nắm vững được các bước, quy trình, thủ tục, diễn biến cuộc bầu cử, từ đó lãnh đạo, chỉ đạo và nghiệp vụ thực hiện công tác bầu cử đảm bảo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, dân chủ, bình đẳng, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, thực sự là ngày hội của nhân dân.

2. Giúp cho cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mình cần thực hiện tại địa bàn được cử đến nắm vững quy trình, cách thức, phương pháp chỉ đạo, kiểm tra và trực tiếp thực hiện công tác bầu cử để cuộc bầu cử đạt kết quả thành công tốt đẹp.

3. Giúp thành viên các tổ chức phụ trách bầu cử, cán bộ tăng cường và nhân viên Tổ bầu cử nắm vững được các quy trình, trình tự tổ chức thực hiện, các bước tiến hành cuộc bầu cử, cách bố trí phòng (khu vực) bỏ phiếu; trình tự bỏ phiếu, nghiệp vụ kiểm phiếu, ghi biên bản, tổng hợp báo cáo về cuộc bầu cử và một số nội dung khác có liên quan.

II. YÊU CẦU

1. Cán bộ, công chức, viên chức và những người được trung tập tham gia công tác bầu cử phải nắm vững được chủ trương, đường lối, Chỉ thị của Đảng, nội dung cơ bản của Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đặc biệt là Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, của tỉnh. Bám sát tiến trình, lịch bầu cử theo Kế hoạch của Hội đồng bầu cử quốc gia và Kế hoạch của Ủy ban bầu cử tỉnh.

2. Nắm chắc địa bàn, tình hình thực tiễn ở địa phương, như: Điều kiện kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, tình hình đời sống, sản xuất của nhân dân, trình độ năng lực của cán bộ; các tệ nạn xã hội, các yếu tố về tôn giáo, các loại tội phạm, mâu thuẫn trong nhân dân, tình hình tranh chấp đất đai, khiếu nại, khiếu kiện và điểm nóng, nổi cộm, những yếu tố khác tiềm ẩn nguy cơ có khả năng tác động xấu đến cuộc bầu cử.

3. Cán bộ tham mưu, cán bộ, công chức, viên chức trung tập phải là những người có kinh nghiệm trong công tác bầu cử, có trình độ, năng lực, nhanh nhạy và có khả năng phân tích tổng hợp, có uy tín trong công tác, có trách nhiệm cao trong công việc, năng nổ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao.

B. NỘI DUNG

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG CÔNG TÁC CHUẨN BỊ BẦU CỬ

1. Đối với Ban Thường vụ cấp ủy, Ban Chỉ đạo bầu cử cấp xã

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về bầu cử, trọng tâm là Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 243-KH/TU ngày 15/7/2025; Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Nắm vững quy trình chỉ đạo, tổ chức cuộc bầu cử thông qua Kế hoạch số 62/KH-HĐBCQG ngày 11/11/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia triển khai công tác bầu cử Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và Kế hoạch số 06/KH-UBBC ngày 01/12/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo, các đồng chí trong cấp ủy để chỉ đạo các cấp, các ngành, các đơn vị bầu cử, tổ bầu cử trên địa bàn.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác chuẩn bị nhân sự ứng cử đại biểu HĐND, đảm bảo dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch, có cơ cấu hợp lý, đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ phụ nữ, người dân tộc thiểu số, ngoài đảng, tuổi trẻ, tái cử,

đại biểu đại diện cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm tương quan hợp lý với tỷ lệ dân số giữa các thôn, bản, tổ dân phố; đảm bảo số dư trong danh sách chính thức theo quy định; coi trọng chất lượng đại biểu, đặc biệt là đối với cán bộ dự kiến bố trí giữ chức vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng, Phó các Ban HĐND, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân theo quy định. Đại biểu HĐND khoá mới cần có trình độ, năng lực và các tiêu chuẩn khác đáp ứng được nhiệm vụ phát triển của tỉnh và của mỗi địa phương trong kỷ nguyên mới. Chỉ đạo làm tốt công tác hiệp thương theo các bước đúng quy trình, trình tự, quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

- Chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền về bầu cử theo Hướng dẫn số 27-HD/BTGDVTW ngày 11/9/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Hướng dẫn số 46-HD/BTGDVTU ngày 19/9/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn theo Kế hoạch của Tiểu ban An ninh trật tự, Ủy ban bầu cử tỉnh.

- Chỉ đạo chuẩn bị chu đáo các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, hòm phiếu, con dấu, tài liệu cho cuộc bầu cử theo hướng dẫn của tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đặc biệt là ở tổ bầu cử trong công tác chuẩn bị cho ngày bầu cử. Kịp thời nắm bắt tình hình, diễn biến, kết quả của cuộc bầu cử để có chủ trương lãnh đạo kịp thời những vấn đề phát sinh.

- Chỉ đạo công tác thông tin báo cáo theo yêu cầu của cấp trên, nắm chắc tình hình, diễn biến, các địa bàn dễ thống nhất chỉ đạo kịp thời, không để tình hình đột xuất xấu xảy ra. Trong những ngày sát ngày bầu cử cần tăng cường kiểm tra, giải quyết kịp thời những vấn đề vướng mắc phát sinh, đặc biệt là trong ba ngày (trước, trong và sau ngày bầu cử) cần tăng cường kiểm tra công tác chuẩn bị ở cấp xã, ở các Tổ bầu cử.

2. Đối với Thường trực HĐND, UBND, UBBC cấp xã

- Bám sát vào kế hoạch chỉ đạo của tỉnh, hướng dẫn của cơ quan cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo cuộc bầu cử theo đúng thời gian, tiến độ kế hoạch đã đề ra.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện; nếu có những vấn đề đưa ra bàn bạc nhưng chưa thống nhất thì xin ý kiến của cấp ủy để thống nhất cách giải quyết đảm bảo theo quy định của pháp luật. Những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền cần báo cáo ngay với Ủy ban bầu cử tỉnh để xem xét, xử lý và hướng dẫn phương án giải quyết.

- Tổ chức thực hiện cuộc bầu cử trên địa bàn đảm bảo đúng Luật, đúng quy trình, trình tự, các bước tiến hành bám sát theo kế hoạch chỉ đạo của UBBC tỉnh.

- Phân công cho các đồng chí lãnh đạo và thành viên các tổ chức phụ trách bầu cử phụ trách từng lĩnh vực và địa bàn, từng Tổ bầu cử cụ thể, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc nắm tình hình, hướng dẫn chỉ đạo các thôn, tổ dân phố, các Ban bầu cử, Tổ bầu cử triển khai công tác bầu cử đúng tiến độ.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo thường xuyên theo kế hoạch, đột xuất từ Tổ bầu cử lên xã, phường và từ xã, phường lên UBBC tỉnh (qua cơ quan Thường trực UBBC tỉnh - Sở Nội vụ).

- Chỉ đạo các hoạt động nghiệp vụ, tổ chức tập huấn đầy đủ cho nhân viên Tổ bầu cử, cán bộ tăng cường; lập và niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử; niêm yết tiêu sử tóm tắt những người ứng cử; lập và niêm yết danh sách cử tri, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, ý kiến, kiến nghị của cử tri, tổ chức ngày bầu cử; tổng hợp xác lập các biên bản bầu cử và thực hiện chế độ báo cáo thông kê theo quy định...

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho cuộc bầu cử, có kế hoạch cụ thể để tuyên truyền cho từng giai đoạn, bám sát Kế hoạch của Tiểu ban Tuyên truyền. Tập trung tuyên truyền cho mọi tầng lớp xã hội và nhân dân nhận thức được vai trò, vị trí của Quốc hội, HĐND các cấp, quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

- Tổ chức tốt việc triển khai tổ chức học tập luật đảm bảo cho phần lớn cử tri, đặc biệt cần tổ chức cho nhân dân mạn đàm kỹ tiêu sử ứng cử viên để cho cử tri căn cứ vào tiêu chuẩn đại biểu lựa chọn và bầu được những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội và HĐND các cấp.

- Đảm bảo An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trước, trong và sau ngày bầu cử; bảo vệ tốt khu vực bỏ phiếu. Đảm bảo cơ sở vật chất, kinh phí cho các hoạt động, in ấn, đóng mới hòm phiếu, kinh phí phục vụ hoạt động cho các tổ bầu cử và nhiều nội dung chi khác theo tiêu chuẩn chế độ hiện hành. Có kế hoạch chi tiêu hợp lý, tiết kiệm nhưng không vì thiếu kinh phí mà làm ảnh hưởng đến công tác triển khai, thực hiện cuộc bầu cử.

- Lựa chọn những cán bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, trình độ năng lực, có kinh nghiệm, khả năng hiểu biết, phân tích tình hình, hướng dẫn cơ sở tổ chức triển khai công tác bầu cử. Hướng dẫn Tổ bầu cử hoạt động hiệu quả, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên khác. Tổ chức tập huấn cho các đối tượng này nhất kỹ năng tổ chức cuộc bầu cử tại khu vực bỏ phiếu.

- Trong trường hợp đặc biệt cần hoãn ngày bỏ phiếu hoặc bỏ phiếu sớm hơn ngày quy định thì Ủy ban bầu cử cấp xã đề nghị Ủy ban bầu cử tỉnh trình Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định.

3. Đối với Phòng Văn hóa - Xã hội

Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan Thường trực của UBBC cấp xã, có trách nhiệm tham mưu cho Cấp uỷ, UBND, UBBC cấp xã trên các lĩnh vực theo

chức năng, nhiệm vụ được phân công, vì vậy cần tập trung thực hiện tốt một số công việc sau đây:

- Nghiên cứu kỹ, nắm chắc các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Nắm chắc chuyên môn, quy trình, nghiệp vụ, kỹ thuật theo quy định để chủ động tham mưu cho cấp xã triển khai thực hiện tốt cuộc bầu cử.

- Chủ động triển khai theo kế hoạch, tham mưu kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo bầu cử, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, nắm chắc tình hình, diễn biến cuộc bầu cử, kết quả thực hiện theo từng nội dung công việc, tham mưu báo cáo kịp thời về UBND, UBBC tỉnh, cơ quan Thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh.

- Chủ động tham mưu, phối hợp chuẩn bị tốt việc cấp phát đầy đủ các điều kiện, phương tiện, cơ sở vật chất như: Con dấu, in ấn, niêm yết danh sách cử tri, danh sách những người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã, tiêu sử tóm tắt những người ứng cử cấp xã; giấy chứng nhận trúng cử đại biểu HĐND cấp xã; Quốc huy; phù hiệu nhân viên Tổ bầu cử; phù hiệu các bàn trong phòng bỏ phiếu...

- Tham mưu tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử ở cấp xã. Cập nhật kịp thời các thông tin liên quan, tình hình, diễn biến trên địa bàn, kết quả bầu cử ở từng tổ bầu cử để đảm bảo theo tiến độ quy định. Phân công cán bộ, công chức trong phòng theo dõi từng lĩnh vực, từng thôn, tổ dân phố để nắm bắt, tổng hợp tham mưu báo cáo Cơ quan Thường trực UBBC tỉnh (Sở Nội vụ) và các cơ quan liên quan.

4. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai công tác bầu cử trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh

- Chủ động xây dựng các phương án nhằm kịp thời ứng phó với những tình huống thiên tai, dịch bệnh có thể xảy ra trong thời gian chuẩn bị và tổ chức bầu cử.

- Trong trường hợp có thiên tai bất ngờ hoặc dịch bệnh bùng phát, Ủy ban bầu cử cấp xã báo cáo UBBC tỉnh, UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn phương án tổ chức bầu cử đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, trên tinh thần chủ động xây dựng các phương án tốt nhất, phù hợp nhất để có kế hoạch đưa hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến cho những cử tri đang bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRƯNG TẬP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẦU CỬ

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh trưng tập để tăng cường xuống cấp xã và cán bộ trưng tập ở cấp xã

a) Nắm tình hình ở địa phương

- Nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là những điểm nóng, phức tạp, nhạy cảm về an ninh chính trị, vấn đề tuyên

truyền đạo trái pháp luật, tranh chấp đất đai, mâu thuẫn trong nhân dân, những khiếu nại... có thể ảnh hưởng đến cuộc bầu cử.

- Nắm bắt tình hình đời sống của nhân dân ở địa phương, tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của nhân dân và cử tri.

- Tình hình tiến độ triển khai công tác bầu cử ở địa phương theo kế hoạch chung. Những việc làm được, chưa làm được, làm rõ nguyên nhân và có những giải pháp khắc phục để đảm bảo tiến độ bầu cử.

- Xem xét hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử cấp xã, việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử cấp xã; những vấn đề cần tập trung giải quyết; kết quả thực hiện; tồn tại, vướng mắc để tham mưu tìm giải pháp khắc phục.

b) Triển khai các hoạt động nghiệp vụ

- Tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ về bầu cử. Phối hợp tổ chức tập huấn cho các thành viên Ban bầu cử và Tổ bầu cử.

- Đi thực tế kiểm tra, nắm tình hình, xem xét việc chuẩn bị các điều kiện, phương tiện phục vụ cho cuộc bầu cử như: Cấp phát tài liệu bầu cử; các loại biên bản, biểu mẫu, phiếu bầu; đóng mới, bổ sung hòm phiếu; cấp phát con dấu cho Ban bầu cử, Tổ bầu cử, dấu “Đã bỏ phiếu”; trang trí khánh tiết, bố trí phòng bỏ phiếu; viết và cấp thẻ cử tri, lập và niêm yết danh sách cử tri; niêm yết danh sách những người ứng cử, tiểu sử những người ứng cử, khẩu hiệu tuyên truyền, cổ động, các loại văn phòng phẩm cần thiết cho tổ bầu cử; công tác tuyên truyền. Kiểm tra việc trang trí khu vực bỏ phiếu, việc niêm yết, cập nhật danh sách cử tri, danh sách những người ứng cử. Những nơi chưa đảm bảo cần kiến nghị để bổ sung, hoàn thiện, đồng thời báo cáo kịp thời về Cơ quan Thường trực UBBC những vấn đề phát sinh. Kiểm tra các vấn đề về kỹ thuật trong việc lập, niêm yết danh sách những người ứng cử, phân phối phiếu bầu, phát thẻ cử tri nhằm đảm bảo thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Nghị Quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Tham mưu triển khai các nội dung công việc theo đúng luật và kế hoạch bầu cử. Giữ mối liên hệ tốt với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, tạo dựng uy tín ở địa phương nơi được cử đến công tác. Đề xuất giải quyết những vấn đề vướng mắc chưa giải quyết được ở địa phương liên quan đến công tác bầu cử.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo trong cuộc bầu cử thường xuyên với Ủy ban bầu cử 1 tuần 1 lần.

- Nắm bắt, thu thập thông tin, báo cáo tiến độ bầu cử, sàng lọc, phân loại thông tin để xử lý. Đảm bảo không để gián đoạn thông tin liên lạc. Báo cáo kịp thời những vấn đề đột xuất phát sinh.

- Trước ngày bầu cử thực hiện báo cáo một ngày một lần về tình hình bầu cử và hoạt động của mình ở địa phương. Ngày bầu cử **15/3/2026** thực hiện báo cáo theo chế độ 02 giờ một lần, bắt đầu từ 8 giờ sáng đến 10 giờ tối.

- Sau ngày bầu cử (từ ngày 16/3/2026 đến khi hoàn thành công tác kiểm phiếu, lập biên bản kết quả bầu cử) báo cáo 04 giờ/lần vào lúc 10 giờ sáng, 04 giờ chiều, 09 giờ tối hàng ngày. Nội dung báo cáo tình hình kiểm phiếu, tổng hợp các biên bản, kết quả bầu cử, những khiếu nại, tố cáo, những vấn đề phát sinh cần xin ý kiến chỉ đạo (nếu có).

- Khuyến nghị áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện chế độ thông tin báo cáo thông qua điện thoại, tin nhắn, Email và nhóm Zalo.

2. Đối với cán bộ cấp xã được giao phụ trách các tổ bầu cử

Hướng dẫn nghiệp vụ về bầu cử cho thành viên Tổ bầu cử. Đến địa điểm bỏ phiếu, kiểm tra, nắm tình hình, xem xét việc chuẩn bị các điều kiện, phương tiện phục vụ cho cuộc bầu cử như: Các loại tài liệu bầu cử; các loại biên bản, biểu mẫu, phiếu bầu, thẻ cử tri; hòm phiếu; con dấu cho Ban bầu cử, tổ bầu cử; trang trí khánh tiết, bố trí phòng bỏ phiếu; cập nhật danh sách cử tri; niêm yết danh sách, tiêu sử những người ứng cử; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội... Những nơi chưa đảm bảo cần đôn đốc và phối hợp với tổ bầu cử hoàn thiện. Tổng hợp tình hình báo cáo Ủy ban bầu cử cấp xã.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ CẦN QUAN TÂM

1. Một số nội dung cán bộ trung tâm phải được quán triệt

Một số nguyên tắc về bầu cử:

*** Nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín:** Theo quy định của pháp luật, việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, đây là bản chất của Nhà nước ta, đồng thời là tư tưởng chủ đạo trong việc tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, thể hiện bản chất dân chủ của một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.

Nguyên tắc này được thực hiện chặt chẽ, thống nhất và xuyên suốt trong toàn bộ quá trình thực hiện công tác bầu cử, bảo đảm cho cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, công tâm, khách quan và thể hiện được nguyện vọng chính đáng của cử tri khi lựa chọn và bỏ phiếu bầu người đại diện, đại biểu cho nhân dân tham gia vào cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất (Quốc hội) và cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương (HĐND tỉnh, cấp xã).

*** Nguyên tắc phổ thông đầu phiếu:** Thể hiện tính toàn dân và toàn diện trong bầu cử, bảo đảm để mọi công dân không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền tham gia bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu của nguyên tắc này là Nhà nước phải bảo đảm để cuộc bầu cử thực sự trở thành một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn, tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền bầu cử của mình, bảo đảm tính dân chủ, công khai và sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân.

- Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 đã được Quốc hội ấn định và công bố vào **Chủ nhật ngày 15/3/2026**.

- Các tổ chức phụ trách bầu cử được thành lập công khai, có sự tham gia của đại diện các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.

- Thời gian bỏ phiếu được quy định thống nhất trong cả nước từ 07 giờ sáng đến 07 giờ tối (19 giờ) cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước 05 giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 09 giờ tối (21 giờ) cùng ngày.

- Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri nơi mình thường trú hoặc tạm trú.

- Danh sách cử tri được niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu và thông báo rộng rãi, chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử (tức ngày 03/02/2026).

- Danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND được niêm yết công khai ở các khu vực bỏ phiếu chậm nhất là 16 ngày trước ngày bầu cử (tức ngày 27/02/2026) để cử tri tìm hiểu và lựa chọn.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc và phải có sự chứng kiến của 02 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong Nhân dân tại địa bàn và không phải là người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND chứng kiến việc kiểm phiếu. Người ứng cử, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị giới thiệu người ứng cử hoặc người được ủy nhiệm có quyền chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu. Các phóng viên báo chí được chứng kiến việc kiểm phiếu nhưng phải đảm bảo khoảng cách an toàn để Tổ bầu cử thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu.

- Phải có quá nửa số cử tri trong danh sách của đơn vị bầu cử đi bỏ phiếu thì cuộc bầu cử lần đầu mới có giá trị.

*** Bình đẳng trong bầu cử:** Là một nguyên tắc nhằm bảo đảm tính khách quan, không thiên vị để mọi công dân đều có khả năng như nhau tham gia bầu cử và ứng cử; nghiêm cấm mọi sự phân biệt, kỳ thị dưới bất cứ hình thức nào.

Nguyên tắc bình đẳng được pháp luật quy định trong việc thực hiện quyền bầu cử và ứng cử của công dân, thể hiện ở các mặt như sau:

- Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri ở nơi mình cư trú;
- Mỗi người chỉ được ghi tên vào danh sách những người ứng cử ở một đơn vị bầu cử;
- Mỗi cử tri chỉ được bỏ một phiếu bầu đại biểu Quốc hội và 01 phiếu bầu đại biểu HĐND ở mỗi cấp;
- Giá trị phiếu bầu của mọi cử tri như nhau mà không có sự phân biệt.

Nguyên tắc bình đẳng còn đòi hỏi phải có sự phân bổ hợp lý cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp, số đại biểu được bầu ở từng địa phương, bảo đảm tính đại diện của các vùng, miền, địa phương, các tầng lớp xã hội, các dân tộc thiểu số và phụ nữ có tỷ lệ đại diện hợp lý trong Quốc hội, HĐND.

*** *Bầu cử trực tiếp:*** Là việc cử tri trực tiếp đi bầu cử, tự bỏ lá phiếu của mình vào hòm phiếu để lựa chọn người đủ tín nhiệm vào cơ quan quyền lực nhà nước. Cử tri không được nhờ người khác bầu hộ, bầu thay hoặc bầu bằng cách gửi thư.

Trường hợp cử tri không thể tự viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu; người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri. Trường hợp cử tri vì khuyết tật không tự bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Trong trường hợp cử tri ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể đến phòng bỏ phiếu được thì Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở, chỗ điều trị của cử tri để cử tri nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử. Đối với cử tri là người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng hoặc cử tri là người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ thì Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc để cử tri nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử.

*** *Bỏ phiếu kín:*** Là nguyên tắc bảo đảm cho cử tri tự do lựa chọn người mình tín nhiệm mà không bị tác động bởi những điều kiện và yếu tố bên ngoài. Theo đó, cử tri bầu ai, không bầu ai đều được bảo đảm bí mật. Cử tri viết phiếu bầu trong khu vực riêng, không ai được xem, kể cả thành viên Tổ bầu cử; không ai được biết và can thiệp vào việc viết phiếu bầu của cử tri. Cử tri tự mình bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Theo nguyên tắc này, có thể hiểu việc cử tri bầu hay không bầu cho một ứng cử viên nào đều phải được đảm bảo bí mật, vì vậy Tổ bầu cử cần bố trí, sắp xếp để có sự ngăn cách cần thiết ở nơi cử tri viết phiếu; không ai được xem khi cử tri viết phiếu, kể cả cán bộ, nhân viên các tổ chức phụ trách bầu cử.

*** *Bầu cử dân chủ, đúng pháp luật:***

Một cuộc bầu cử được coi là bầu cử dân chủ và đúng pháp luật phải bảo đảm các yếu tố sau đây:

- Việc bầu cử phải tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín;
- Bảo đảm các quyền bầu cử, ứng cử, vận động bầu cử. Quy định cụ thể những trường hợp bị tước quyền bầu cử, ứng cử; những trường hợp không được thực hiện quyền bầu cử, ứng cử và những trường hợp không tham gia bầu cử;
- Quy định rõ quy trình, thủ tục, các bước giới thiệu người ứng cử, hiệp thương giới thiệu người ứng cử, bầu cử lại, bầu cử thêm, bầu cử bổ sung để bảo đảm lựa chọn được những người xứng đáng làm đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND;
- Bảo đảm quyền của cử tri nơi người ứng cử công tác, làm việc, cư trú được nhận xét, bày tỏ ý kiến của mình về sự tín nhiệm đối với người ứng cử;
- Quy định rõ tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác bầu cử;
- Việc giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về bầu cử phải được thực hiện nghiêm túc, nhanh chóng; các vi phạm về bầu cử phải được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật.

2. Những nội dung công việc trọng tâm trong thời gian tiếp theo

- Hướng dẫn nhiệm vụ cho thành viên Tổ bầu cử.
- Công bố, niêm yết tiểu sử, danh sách chính thức người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử (Công bố chậm nhất là 17 ngày trước ngày bầu cử, tức ngày 26/02/2026).
- Nhận, phân phối tài liệu và phiếu bầu cử cho các Ban bầu cử (Chậm nhất là 17 ngày trước ngày bầu cử, tức ngày 26/02/2026).
- Niêm yết danh sách, tiểu sử những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND ở khu vực bỏ phiếu (Chậm nhất là 16 ngày trước ngày bầu cử, tức chậm nhất ngày 27/02/2026).
- Nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp; khiếu nại, kiến nghị về những sai sót trong việc lập danh sách những người ứng cử. Hạn cuối UBBC, BBC ngừng xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về người ứng cử và danh sách người ứng cử (Kể từ ngày công bố danh sách những người ứng cử đến hết ngày 05/03/2026).
- Phân phối tài liệu, phiếu bầu cho các Tổ bầu cử (hoàn thành chậm nhất ngày 02/3/2026). Phát thẻ cử tri cho cử tri.
- Thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu (Tiến hành liên tục từ ngày 05/3/2026 đến ngày 15/03/2026).

- Vận động bầu cử (Từ ngày niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ).

- Tổ chức ngày bầu cử: Từ 07 giờ sáng đến 07 giờ tối cùng ngày 15/03/2026. *(Có thể bắt đầu cuộc bầu cử sớm hơn nhưng không được trước 05 giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá 09 giờ tối cùng ngày).*

- Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND các cấp (Chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử, tức ngày 25/03/2026).

- Tổ chức bầu cử thêm, bầu cử lại (nếu có).

3. Triển khai các hoạt động nghiệp vụ

3.1. Đơn vị bầu cử

Đơn vị bầu cử là khái niệm chỉ một phạm vi địa lý hành chính tương ứng với một lượng dân cư nhất định để bầu một số lượng đại biểu Quốc hội hay đại biểu HĐND xác định.

Số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử được tính căn cứ theo dân số, do Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định theo đề nghị của Ủy ban bầu cử tỉnh và được công bố chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử, tức ngày 25/12/2025.

Số đơn vị bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử ở cấp đó ấn định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và được công bố chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử, tức ngày 25/12/2025.

Đơn vị bầu cử gồm các loại sau:

a) Đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội: Tỉnh, thành phố được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội. Theo dự kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tổng số đại biểu Quốc hội khoá XVI là 500 người. Theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG ngày 14/02/2026 của Hội đồng bầu cử Quốc gia

- Đối với tỉnh Điện Biên, được phân bổ 07 đại biểu Quốc hội, tỉnh chia làm 03 đơn vị bầu cử, chi tiết như sau:

+ **Đơn vị bầu cử số 1:** Gồm các phường: Điện Biên Phủ, Mường Thanh và các xã: Mường Phăng, Thanh Nưa, Thanh Yên, Sam Mứn, Thanh An, Núa Ngam, Mường Nhà, Pu Nhi, Na Son, Xa Dung, Mường Luân, Tia Đình, Phình Giàng. Số đại biểu Quốc hội được bầu là 03 đại biểu.

+ **Đơn vị bầu cử số 2:** Gồm phường Mường Lay và các xã: Sín Thầu, Mường Nhé, Mường Toong, Nậm Kè, Quảng Lâm, Mường Chà, Nà Hỳ, Nà Búng, Si Pa Phìn, Chà Tở, Mường Tùng, Pa Ham, Na Sang, Nậm Nèn, Mường Pôn. Số đại biểu Quốc hội được bầu là 02 đại biểu.

+ **Đơn vị bầu cử số 3:** Gồm các xã: Nà Tấu, Búng Lao, Mường Ảng, Mường Lạn, Mường Mùn, Chiềng Sinh, Pú Nhung, Tuần Giáo, Quài Tở, Sín Chải, Sính Phình, Tủa Thàng, Tủa Chùa, Sáng Nhè. Số đại biểu Quốc hội được bầu là 02 đại biểu.

b) Đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh: Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh.

Theo Nghị quyết số 18/NQ-UBBC ngày 14/12/2025 của UBBC tỉnh về số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XVI, nhiệm kỳ 2026-2031 được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử: Tỉnh được bầu 50 đại biểu, chia thành 11 đơn vị bầu cử. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2026 thành lập 11 Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XVI, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XVI nhiệm kỳ 2026-2031 được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử, cụ thể như sau:

(1) Đơn vị bầu cử số 1: Gồm phường Điện Biên Phủ và các xã: Mường Phăng, Pu Nhi. Số đại biểu được bầu là 05.

(2) Đơn vị bầu cử số 2: Gồm phường Mường Thanh và các xã: Mường Pồn, Thanh Nưa. Số đại biểu được bầu là 05 đại biểu.

(3) Đơn vị bầu cử số 3: Gồm các xã: Thanh An, Thanh Yên, Sam Mứn, Núa Ngam, Mường Nhà. Số đại biểu được bầu là 05 đại biểu.

(4) Đơn vị bầu cử số 4: Gồm các xã: Na Son, Phình Giàng, Xa Dung, Mường Luân, Tìt Dình. Số đại biểu được bầu là 05 đại biểu.

(5). Đơn vị bầu cử số 5: Gồm các xã: Nà Tấu, Mường Ảng, Búng Lao, Mường Lạn. Số đại biểu được bầu là 05 đại biểu.

(6) Đơn vị bầu cử số 6: Gồm các xã: Tuần Giáo, Quài Tở, Chiềng Sinh. Số đại biểu được bầu là 04 đại biểu.

(7) Đơn vị bầu cử số 7: Gồm các xã: Sáng Nhè, Mường Mùn, Pú Nhung. Số đại biểu được bầu là 03 đại biểu.

(8) Đơn vị bầu cử số 8: Gồm các xã: Sín Thầu, Mường Nhé, Mường Toong, Nậm Kè, Quảng Lâm. Số đại biểu được bầu là 05 đại biểu.

(9). Đơn vị bầu cử số 9: Gồm các xã: Mường Chà, Nà Hỳ, Nà Búng, Si Pa Phìn, Chà Tở. Số đại biểu được bầu là 04 đại biểu.

(10). Đơn vị bầu cử số 10: Gồm phường Mường Lay và các xã: Pa Ham, Nậm Nèn, Na Sang, Mường Tùng. Số đại biểu được bầu là 05 đại biểu.

(11) Đơn vị bầu cử số 11: Gồm các xã: Sín Chải, Sính Phình, Tủa Thàng, Tủa Chùa. Số đại biểu được bầu là 04 đại biểu.

c) Đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã: Xã, phường được chia thành các đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã. Toàn tỉnh có 45 đơn vị hành chính cấp xã, tổng số đại biểu HĐND cấp xã được bầu là 926 đại biểu, có tổng số 263 đơn vị bầu cử.

3.2. Về số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử, số dư người ứng cử

Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội được bầu không quá 03 đại biểu.

Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND được bầu không quá 05 đại biểu.

Số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội phải nhiều hơn số đại biểu Quốc hội được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử đó ít nhất là 02 người.

Số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND ở từng cấp phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử đó; nếu đơn vị bầu cử được bầu 03 đại biểu thì số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu ít nhất là 02 người; nếu đơn vị bầu cử được bầu 04 hoặc 05 đại biểu thì số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu ít nhất là 03 người. Trường hợp đơn vị bầu cử đại biểu HĐND được ấn định bầu 01 hoặc 02 đại biểu thì số người ứng cử chỉ cần nhiều hơn số đại biểu được bầu ít nhất là 01 người.

Hội đồng bầu cử quốc gia sẽ xem xét, quyết định trong trường hợp khuyết người ứng cử đại biểu Quốc hội ở đơn vị bầu cử vì lý do bất khả kháng.

Ủy ban bầu cử các cấp xem xét, quyết định đối với trường hợp khuyết người ứng cử đại biểu HĐND ở đơn vị bầu cử vì lý do bất khả kháng theo Nghị quyết số 115/NQ-HĐBCQG ngày 29/01/2026 của Hội đồng bầu cử Quốc gia.

3.3. Về khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử

3.3.1. Khu vực bỏ phiếu

Toàn tỉnh hiện có tổng số 926 khu vực bỏ phiếu. Khu vực bỏ phiếu là phạm vi địa lý hành chính có số dân nhất định. Việc chia khu vực bỏ phiếu mang ý nghĩa kỹ thuật, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cử tri thực hiện quyền bầu cử của mình. Chính vì vậy, khu vực bỏ phiếu có phạm vi hành chính nhỏ hơn đơn vị bầu cử và được xác định theo đơn vị bầu cử.

Tại Điều 11, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND quy định:

“1. Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu HĐND chia thành các khu vực bỏ phiếu. Khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đồng thời là khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

2. Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ 300 đến 4.000 cử tri. Ở miền núi, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ 300 cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu.

3. Các trường hợp có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng:

a) Đơn vị vũ trang nhân dân;

b) Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ năm mươi cử tri trở lên;

c) Cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam.

4. Việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định và báo cáo UBND cấp tỉnh. Trường hợp cần thiết, UBND cấp tỉnh điều chỉnh việc xác định khu vực bỏ phiếu. Việc xác định khu vực bỏ phiếu được thực hiện trước khi thành lập Tổ bầu cử”.

- Các khu vực bỏ phiếu đều được đặt tên gọi theo số thứ tự là 1, 2, 3, kể cả những nơi thành lập khu vực bỏ phiếu riêng.

Ví dụ: Khu vực bỏ phiếu số 1, Khu vực bỏ phiếu số 2...

3.3.2. Tổ bầu cử

Toàn tỉnh đã thành lập 926 Tổ bầu cử theo quy định: Chậm nhất là 43 ngày trước ngày bầu cử, tức ngày 31/01/2026, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Theo hướng dẫn của UBBC tỉnh Tổ bầu cử có từ **11 - 13** thành viên gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương. Đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử từ 05 - 09 thành viên gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử có từ 11 - 13 thành viên gồm: Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân thuộc khu vực bỏ phiếu.

Ngoài đơn vị vũ trang nhân dân tại các khu vực bỏ phiếu riêng khác như: Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở

chăm sóc người cao tuổi có từ 50 cử tri trở lên, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện, trại tạm giam (quy định tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân) thì việc thành lập Tổ bầu cử vẫn do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện như đối với các khu vực bỏ phiếu thông thường khác.

3.3.3. Địa điểm bỏ phiếu (phòng bỏ phiếu):

Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất ở địa phương như: Nhà văn hóa, hội trường, trường học hoặc các địa điểm thuận lợi khác và căn cứ mật độ phân bố dân cư ở khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử lựa chọn địa điểm bỏ phiếu (phòng bỏ phiếu) cho phù hợp, bảo đảm thuận tiện cho cử tri đến bầu cử. Địa điểm bỏ phiếu (phòng bỏ phiếu) phải đảm bảo rộng cho cử tri đi lại, kang trang, trang trí khánh tiết, tăng âm, loa đài đầy đủ (những nơi không có thì mượn trong nhân dân). Tổ bầu cử cần bảo vệ tốt phòng bỏ phiếu, tài liệu, phiếu bầu, danh sách, tiểu sử ứng cử viên...vv, bố trí đủ nhân viên để tổ bầu cử điều hành, bảo vệ cuộc bỏ phiếu.

Khi kang trí, niêm yết danh sách cử tri, danh sách chính thức những người ứng cử, tiểu sử tóm tắt, khẩu hiệu tuyên truyền cần bố trí bảng niêm yết, nơi không có điều kiện thì lựa chọn nơi niêm yết trên tường nhà, đảm bảo có mặt phẳng, sạch sẽ, dễ quan sát, dễ theo dõi, vừa tầm mắt để nghiên cứu, tránh trẻ em, mưa nắng, các loại tài liệu niêm yết cần đảm bảo theo trật tự khoa học nhất định, đảm bảo tính thẩm mỹ, không niêm yết tràn lan, dàn trải, không dán quá cao hoặc quá thấp, trước khi niêm yết cần xác định bố cục của từng loại tài liệu để đảm bảo những tài liệu gửi đợt sau có nơi để niêm yết.

3.4. Về phiếu bầu

Ngày 16/01/2026, UBND tỉnh ban hành Công văn số 415/UBND-NC về phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, cụ thể như sau:

a) Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI

- Phiếu màu hồng, chữ màu xanh nước biển đậm.

- Kích thước, nội dung phiếu bầu: Thực hiện theo mẫu số 13/HĐBC-QH ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG.

b) Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh

- Phiếu màu vàng, chữ màu xanh nước biển đậm.

- Kích thước, nội dung phiếu bầu: Thực hiện theo mẫu số 14/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG

c) Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã

- Phiếu màu trắng, chữ màu đen.

- Kích thước, nội dung phiếu bầu: Thực hiện theo mẫu số 15/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG.

4. Hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương

a) Hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử

- Để bảo đảm hiệu quả hoạt động, các tổ chức phụ trách bầu cử cần xây dựng và ban hành quy chế làm việc. Tùy tính chất, nhiệm vụ của từng tổ chức phụ trách bầu cử mà quy chế làm việc có nội dung phù hợp. Đối với Ban bầu cử thực hiện theo Văn bản số 40/CV-UBBC ngày 19/01/2026 của UBBC tỉnh; đối với Tổ bầu cử, thực hiện theo mẫu ban hành kèm theo Công văn số 65/CV-UBBC ngày 09/02/2026 của Ủy ban bầu cử tỉnh về việc xây dựng Quy chế làm việc của các Tổ Bầu cử.

- Căn cứ điều kiện cụ thể, cơ quan có thẩm quyền thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử có quyền huy động, trưng tập cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội giúp việc, hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức phụ trách bầu cử theo đề nghị của người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử.

- Các tổ chức phụ trách bầu cử tổ chức quán triệt những nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức phụ trách bầu cử đã được Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định; các thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử phải được tập huấn đầy đủ các quy định pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, trong đó đặc biệt chú trọng công tác tập huấn đối với thành viên Tổ bầu cử. Việc tập huấn có thể bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến.

- Các tổ chức phụ trách bầu cử thực hiện các công việc theo quy định của Luật Bầu cử; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo tiến độ, đột xuất về tình hình chuẩn bị, triển khai, thực hiện với tổ chức phụ trách bầu cử cấp trên trực tiếp và của cơ quan có thẩm quyền.

- Trong trường hợp tại địa bàn, khu vực bỏ phiếu xảy ra các tình huống khẩn cấp về thiên tai, hỏa hoạn, bùng phát dịch bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao dẫn đến địa hình bị chia cắt, bị cách ly, Ủy ban bầu cử cấp xã báo cáo về Ủy ban bầu cử cấp tỉnh để báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia xem xét, quyết định phương án tổ chức bầu cử tại những khu vực bị cách ly hoặc chia cắt.

b) Trách nhiệm của thành viên tổ chức phụ trách bầu cử.

- Người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử phân công, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể đối với từng thành viên trong quá trình thực hiện công tác bầu cử.

- Thành viên các tổ chức phụ trách bầu cử có trách nhiệm tham gia đầy đủ việc tập huấn để nắm các quy định pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện; nắm

vững và thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; công tâm, khách quan, trung thực trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao, các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử phải trao đổi, hội ý công việc, đánh giá rút kinh nghiệm về những công việc đã thực hiện của mỗi thành viên; người đứng đầu tổ chức phụ trách bầu cử chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các thành viên thực hiện những công việc còn tồn đọng và phân công các thành viên thực hiện các công việc tiếp theo của tổ chức phụ trách bầu cử theo tiến độ thực hiện công tác bầu cử.

- Khi thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là trong ngày bầu cử, các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử phải đeo phù hiệu của tổ chức phụ trách bầu cử cấp mình.

c) Các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương

*** Ở cấp tỉnh gồm có:**

- Ủy ban bầu cử tỉnh Điện Biên (có 30 thành viên).
- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội ở đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội (gồm 3 ban, 15 thành viên/1 ban).
- Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh ở đơn vị bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (11 ban, 13-15 thành viên/1ban).

*** Ở cấp xã gồm có:**

- Ủy ban bầu cử cấp xã (toàn tỉnh có 45 Ủy ban bầu cử cấp xã).
- 263 Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã ở đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (có 9-15 thành viên Ban bầu cử).
- 926 Tổ bầu cử ở khu vực bỏ phiếu (có 11-13 thành viên Tổ bầu cử).

d) Chế độ làm việc của các tổ chức phụ trách bầu cử.

Các tổ chức phụ trách bầu cử làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; các cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự; các quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành. Các quyết định của Ủy ban bầu cử được thông qua và thể hiện dưới hình thức nghị quyết.

e) Những trường hợp không được tham gia vào các tổ chức phụ trách bầu cử

Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân không được tham gia làm thành viên Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử. Nếu đã là thành viên của Ban bầu cử hoặc Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình có tên trong danh sách chính thức những người ứng cử thì người ứng cử phải xin rút khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử đó chậm

nhất là vào ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử theo từng đơn vị bầu cử. Trường hợp người ứng cử không có đơn xin rút thì cơ quan đã quyết định thành lập Ban bầu cử, Tổ bầu cử ra quyết định xóa tên người đó khỏi danh sách thành viên của tổ chức phụ trách bầu cử và bổ sung thành viên khác để thay thế.

5. Lập và niêm yết danh sách cử tri

5.1. Xác định tuổi thực hiện quyền bầu cử

Tính đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (ngày 15/3/2026) những người là công dân nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên thì có quyền được ghi tên vào danh sách cử tri ¹.

Tuổi để thực hiện quyền bầu cử của công dân được tính từ ngày, tháng, năm sinh ghi trong Giấy khai sinh đến ngày bầu cử (ngày 15/3/2026). Trường hợp không có Giấy khai sinh thì căn cứ vào thông tin ghi trong Căn cước công dân, Hộ chiếu để tính tuổi thực hiện quyền bầu cử.

Mỗi tuổi tròn được tính từ ngày, tháng, năm sinh dương lịch của năm trước đến ngày, tháng, năm sinh dương lịch của năm sau. Trường hợp không xác định được ngày sinh thì lấy ngày 01 của tháng sinh làm căn cứ để xác định tuổi; trường hợp không xác định được ngày và tháng sinh thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh làm căn cứ để xác định tuổi thực hiện quyền bầu cử.

- Do ngày bầu cử là ngày 15/3/2026, nên tính đến ngày bầu cử, Người đủ 18 tuổi là:

+ Những người sinh ngày 15/3/2008 trở về trước;

+ Những người mà không xác định được ngày sinh, thì sinh từ tháng 3/2008 trở về trước;

+ Những người mà không xác định được ngày, tháng sinh, thì sinh từ năm 2008 trở về trước.

5.2. Lập và niêm yết danh sách cử tri theo quy định sau đây:

“Điều 29. Nguyên tắc lập danh sách cử tri

1. Mọi công dân có quyền bầu cử đều được ghi tên vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật này.

2. Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri ở nơi mình thường trú hoặc tạm trú.

¹ Khoản 1, Điều 17 Hiến pháp năm 2013 quy định “Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam”. Điều 27, Hiến pháp năm 2013 quy định “Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, HĐND. Việc thực hiện các quyền này do luật định”. Điều 2 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND quy định “Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, HĐND các cấp theo quy định của Luật này”.

3. Cử tri là người tạm trú và có thời gian đăng ký tạm trú tại địa phương chưa đủ 12 tháng, cử tri là quân nhân ở các đơn vị vũ trang nhân dân được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh ở nơi tạm trú hoặc đóng quân.

4. Công dân Việt Nam ở nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, thì đến Ủy ban nhân dân cấp xã xuất trình Hộ chiếu có ghi quốc tịch Việt Nam để được ghi tên vào danh sách cử tri và nhận thẻ cử tri bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã (nếu xuất trình tại nơi đăng ký thường trú) hoặc bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh (nếu xuất trình tại nơi đăng ký tạm trú).

5. Cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh nơi người đó đang bị tạm giam, tạm giữ, đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 30. Những trường hợp không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri

1. Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự thì không được ghi tên vào danh sách cử tri.

2. Người thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ được khôi phục lại quyền bầu cử, được trả lại tự do hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không còn trong tình trạng mất năng lực hành vi dân sự thì được bổ sung vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri theo quy định tại Điều 29 của Luật này.

3. Trong thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, những người thay đổi nơi thường trú ra ngoài đơn vị hành chính cấp xã nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi cư trú cũ và bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi thường trú mới để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã; những người chuyển đến tạm trú ở nơi khác với đơn vị hành chính cấp xã mà mình đã được ghi tên vào danh sách cử tri và có nguyện vọng tham gia bầu cử ở nơi tạm trú mới thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi cư trú cũ và bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi tạm trú mới để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh.

4. Cử tri được quy định tại khoản 5 Điều 29 của Luật này, nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ mà được trả tự do hoặc đã hết thời gian giáo dục bắt buộc, cai nghiện bắt buộc thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi

có trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, được bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi đăng ký thường trú để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp xã hoặc được bổ sung vào danh sách, cử tri tại nơi đăng ký tạm trú để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh.

5. Người đã có tên trong danh sách cử tri mà đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu bị Tòa án tước quyền bầu cử, phải chấp hành hình phạt tù hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Ủy ban nhân dân cấp xã xóa tên người đó trong danh sách cử tri và thu hồi thẻ cử tri.

Điều 31. Thẩm quyền lập danh sách cử tri

1. Danh sách cử tri do Ủy ban nhân dân cấp xã lập theo từng khu vực bỏ phiếu.

2. Danh sách cử tri trong đơn vị vũ trang nhân dân do chỉ huy đơn vị lập theo đơn vị vũ trang nhân dân để đưa vào danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đơn vị đóng quân. Quân nhân có hộ khẩu thường trú ở địa phương gần khu vực đóng quân có thể được chỉ huy đơn vị cấp giấy chứng nhận để được ghi tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú. Khi cấp giấy chứng nhận, chỉ huy đơn vị phải ghi ngay vào danh sách cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân bên cạnh tên người đó cụm từ “Bỏ phiếu ở nơi cư trú”.

Điều 32. Niêm yết danh sách cử tri

Chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử, cơ quan lập danh sách cử tri niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để Nhân dân kiểm tra.

Điều 33. Khiếu nại về danh sách cử tri

Khi kiểm tra danh sách cử tri, nếu phát hiện có sai sót thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết, công dân có quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri. Cơ quan lập danh sách cử tri phải ghi vào sổ những khiếu nại đó. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết.

Trường hợp người khiếu nại không đồng ý về kết quả giải quyết khiếu nại hoặc hết thời hạn giải quyết mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 34. Bỏ phiếu ở nơi khác

Từ khi niêm yết danh sách cử tri cho đến ngày bầu cử, nếu cử tri nào vì đi nơi khác, không thể tham gia bỏ phiếu ở nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì có quyền xin giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình đã có tên trong danh sách cử tri để được bổ sung tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh ở nơi mình có thể

tham gia bỏ phiếu. Khi cấp giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã phải ghi ngay vào danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu thuộc địa phương mình bên cạnh tên cử tri cụm từ “Bỏ phiếu ở nơi khác”.

5.3. Những vấn đề cần lưu ý khi lập danh sách cử tri

5.3.1. Những trường hợp không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri

Những trường hợp không được ghi tên, xóa tên hoặc bổ sung tên vào danh sách cử tri được quy định tại Điều 30 Luật Bầu cử và Điều 10 Thông tư số 21/2025/TT-BNV, bao gồm các trường hợp cụ thể sau:

a) Bốn trường hợp không được ghi tên vào danh sách cử tri gồm:

(1) Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự thì không được ghi tên vào danh sách cử tri;

(2) Trường hợp công dân đã đăng ký thường trú tại địa phương nhưng đi làm ăn, sinh sống tại địa phương khác hoặc ở nước ngoài, nếu đã làm thủ tục thay đổi thông tin nơi cư trú hoặc khai báo tạm vắng ở địa phương thì được coi là không thường trú tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi công dân đăng ký thường trú nêu trên không ghi tên công dân đó vào danh sách cử tri;

(3) Đối với trường hợp người bị mắc bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác dẫn đến không nhận thức, làm chủ được hành vi, nhưng chưa có điều kiện tổ chức khám và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền, chưa được Tòa án tuyên bố là người mất năng lực hành vi dân sự mà gia đình, người giám hộ có cam kết và có xác nhận của chính quyền địa phương thì những người này cũng bị coi là người mất năng lực hành vi dân sự và không được ghi tên vào danh sách cử tri;

(4) Trường hợp người di dân tự do thực tế sinh sống trên địa bàn nhưng không có giấy tờ, tài liệu, căn cứ chứng minh về quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam thì không được ghi tên vào danh sách cử tri.

b) Bảy trường hợp được bổ sung vào danh sách cử tri gồm:

(1) Người thuộc các trường hợp bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo, người mất năng lực hành vi dân sự, nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ được khôi phục lại quyền bầu cử, được trả lại tự do hoặc được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không còn trong tình trạng mất năng lực hành vi dân sự thì được bổ sung vào danh sách cử tri và được phát thẻ cử tri theo quy định, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc lập danh sách cử tri;

(2) Cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ mà được trả tự do hoặc đã hết thời gian giáo dục bắt buộc, cai nghiện bắt buộc thì được bổ sung vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã (tại nơi đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 12 tháng trở lên) hoặc được bổ sung vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (tại nơi đăng ký tạm trú chưa đủ 12 tháng);

(3) Cử tri là quân nhân có nơi thường trú tại địa phương gần khu vực đóng quân có thể được chỉ huy đơn vị cấp giấy chứng nhận để được ghi tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở nơi thường trú. Cử tri mang giấy chứng nhận tới UBND cấp xã nơi thường trú để bổ sung tên vào danh sách cử tri. Công an cấp xã nơi thường trú đưa cử tri vào danh sách cử tri tại địa bàn trên phần mềm;

(4) Đối với công dân Việt Nam ở nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm tiến hành bỏ phiếu 24 giờ thì đến Ủy ban nhân dân cấp xã xuất trình hộ chiếu có ghi quốc tịch Việt Nam. Công an cấp xã xác minh thông tin cư trú về nơi cư trú trước đây và bổ sung vào danh sách cử tri tại địa bàn trên phần mềm;

(5) Cử tri đã có giấy chứng nhận về việc bỏ phiếu nơi khác của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập danh sách cử tri lần đầu cấp thì mang giấy chứng nhận tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình có thể tham gia bỏ phiếu để được bổ sung tên vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của địa bàn đó;

(6) Trong thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, những người thay đổi nơi thường trú thì được bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi thường trú mới để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; những người chuyển đến tạm trú ở nơi khác với đơn vị hành chính cấp xã mà mình đã được ghi tên vào danh sách cử tri và có nguyện vọng tham gia bầu cử ở nơi tạm trú mới thì được bổ sung vào danh sách cử tri tại nơi tạm trú mới để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

(7) Sáu (06) trường hợp điều chỉnh, bổ sung đặc biệt như sau:

(i) Trường hợp cách ly y tế hoặc địa bàn phong tỏa nằm ngoài địa bàn cấp xã cư trú: Trường hợp có cử tri thuộc danh sách cử tri trên địa bàn cấp xã bị áp dụng biện pháp cách ly tại cơ sở cách ly tập trung hoặc cử tri đang ở khu vực địa bàn bị phong tỏa, bị chia cắt (địa bàn bị cách ly) nằm ngoài địa bàn cấp xã của mình thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập danh sách cử tri có trách nhiệm nắm thông tin, chủ động lập danh sách cử tri ở địa bàn bị cách ly và gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa bàn bị cách ly để bổ sung những người này vào danh sách cử tri tham gia bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

trong trường hợp đến ngày bầu cử mà những người này vẫn đang ở địa bàn bị cách ly. Trường hợp cử tri bị cách ly y tế thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã lập danh sách cử tri ban đầu có trách nhiệm cập nhật vào danh sách cử tri cùng dòng với họ và tên của cử tri này nội dung ghi chú “bỏ phiếu ở nơi khác do cách ly y tế”. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi địa bàn bị cách ly phải kịp thời nắm bắt thông tin về tình hình, số lượng cử tri đang ở các khu vực này để phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã lập danh sách cử tri đối với các cử tri đang ở trên địa bàn bị cách ly của địa phương mình để tạo điều kiện thuận lợi cho các cử tri này thực hiện quyền bầu cử theo quy định của pháp luật.

(ii) Trường hợp đã có Giấy chứng nhận bỏ phiếu nơi khác và có nguyện vọng bỏ phiếu nơi khác: Trường hợp cử tri không thể tham gia bỏ phiếu ở nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri, đã xin Giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình có tên trong danh sách cử tri để tham gia bỏ phiếu ở nơi khác thì được bổ sung tên vào danh sách cử tri tại địa phương nơi cử tri có thể tham gia bỏ phiếu để thực hiện quyền bầu cử theo quy định tại Điều 34 của Luật Bầu cử. Việc bổ sung tên vào danh sách cử tri trong trường hợp này được tính đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu. Sau thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, Ủy ban nhân dân cấp xã không thực hiện việc bổ sung danh sách cử tri.

(iii) Trường hợp đã có Giấy chứng nhận bỏ phiếu nơi khác và có nguyện vọng bỏ phiếu tại nơi thường trú (tạm trú): Đối với trường hợp cử tri đã được lập danh sách cử tri tại nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú), nhưng đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia bỏ phiếu ở nơi khác, sau đó cử tri lại có nguyện vọng được tham gia bỏ phiếu tại nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú) thì việc lập, điều chỉnh, bổ sung danh sách cử tri được thực hiện như sau:

- Trường hợp cử tri đã xuất trình Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu ở nơi khác và đã được bổ sung tên vào danh sách cử tri ở nơi khác, nhưng sau đó lại trở về địa phương nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú) và có nguyện vọng thực hiện quyền bầu cử tại nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú) thì cử tri phải thông báo và xin Giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình đã được ghi tên vào danh sách cử tri mới đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu ở nơi khác. Đồng thời, cử tri cần đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình thường trú (hoặc nơi tạm trú) để đề nghị được bổ sung vào danh sách cử tri và nhận Thẻ cử tri để thực hiện quyền bầu cử theo quy định ở khu vực bỏ phiếu nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú);

- Trường hợp cử tri chưa xuất trình Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu ở nơi khác và chưa được bổ sung tên vào danh sách cử tri ở nơi khác, nếu sau đó cử tri này trở về địa phương nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú) và có nguyện vọng thực hiện quyền bầu cử tại đây thì đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình thường trú (hoặc nơi tạm trú) gửi lại Giấy chứng nhận đã được cấp và đề nghị được bổ sung vào danh sách cử tri và nhận Thẻ cử tri để thực hiện quyền bầu cử theo quy định ở khu vực bỏ phiếu nơi thường trú (hoặc nơi tạm trú).

(iv) Trường hợp đã được phát Thẻ cử tri nhưng sau đó di chuyển đến địa bàn bị cách ly khác với địa bàn cấp xã mà mình đã đăng ký danh sách cử tri mà không thể tham gia bỏ phiếu ở nơi đã có tên trong danh sách cử tri: Chậm nhất là 24 giờ trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu, cử tri mang Thẻ cử tri đã được phát đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình có thể tham gia bỏ phiếu để đề nghị được bổ sung vào danh sách cử tri và thực hiện quyền bầu cử tại địa bàn mới. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhận được đề nghị của cử tri có trách nhiệm thu lại Thẻ cử tri mà cử tri đã được cấp trước đó, bổ sung danh sách cử tri và cấp Thẻ cử tri mới để cử tri tham gia bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu phù hợp trên địa bàn, đồng thời thông báo ngay đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã phát Thẻ cử tri cũ để cập nhật vào danh sách cử tri thông tin về việc cử tri bỏ phiếu ở nơi khác.

(v) Trường hợp đã có tên trong danh sách cử tri nhưng chưa nhận được Thẻ cử tri mà có nguyện vọng tham gia bỏ phiếu tại địa bàn cấp xã khác và chưa xin cấp giấy chứng nhận để tham gia bỏ phiếu ở nơi khác: Trường hợp cử tri đã có tên trong danh sách cử tri nhưng chưa nhận được Thẻ cử tri mà nay lại có nguyện vọng tham gia bỏ phiếu tại địa bàn cấp xã khác nhưng do điều kiện phòng chống dịch bệnh hoặc địa bàn bị phong tỏa, bị chia cắt nên không thể quay về khu vực bỏ phiếu mà mình đã có tên trong danh sách cử tri để xin cấp giấy chứng nhận để tham gia bỏ phiếu ở nơi khác thì có thể đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình có nguyện vọng tham gia bỏ phiếu để đề nghị được bổ sung vào danh sách cử tri và thực hiện quyền bầu cử trên địa bàn. Ủy ban nhân dân cấp xã tạo điều kiện thuận lợi để cử tri được bổ sung tên vào danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu phù hợp trên địa bàn và thông báo ngay đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cử tri đã có tên trong danh sách cử tri trước đó để cập nhật vào danh sách cử tri thông tin về việc cử tri bỏ phiếu ở nơi khác.

(vi) Trường hợp công dân bị bắt tạm giam, tạm giữ ở địa phương khác với nơi đã được ghi tên trong danh sách cử tri trong khoảng thời gian 24 giờ trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trại tạm giam, tạm giữ không thực hiện việc bổ sung tên của công dân vào danh sách cử tri.

c) Bốn trường hợp xóa tên trong danh sách cử tri

(1) Trong thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, những người thay đổi nơi thường trú ra ngoài đơn vị hành chính cấp xã nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi cư trú cũ; những người chuyển đến tạm trú ở nơi khác với đơn vị hành chính cấp xã mà mình đã được ghi tên vào danh sách cử tri và có nguyện vọng tham gia bầu cử ở nơi tạm trú mới thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi cư trú cũ.

(2) Cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, nếu đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ mà được trả tự do hoặc đã hết thời gian giáo

dục bắt buộc, cai nghiện bắt buộc thì được xóa tên trong danh sách cử tri ở nơi có trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

(3) Người đã có tên trong danh sách cử tri mà đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu bị Tòa án tước quyền bầu cử, phải chấp hành hình phạt tù hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Ủy ban nhân dân cấp xã xóa tên người đó trong danh sách cử tri và thu hồi thẻ cử tri;

(4) Cử tri đi nơi khác, không thể tham gia bỏ phiếu tại nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì có quyền xin giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi mình đã có tên trong danh sách cử tri. Sau khi cấp giấy chứng nhận, Công an cấp xã loại cử tri ra khỏi danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu thuộc địa phương trên phần mềm, với lý do: “Bỏ phiếu ở nơi khác”.

5.3.2. Việc cập nhật danh sách cử tri (từ khi niêm yết đến trước thời điểm tiến hành bỏ phiếu 24 giờ)

Bước 1: Trong thời gian niêm yết danh sách cử tri, cơ quan, tổ chức và công dân kiểm tra thông tin tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, khu vực bỏ phiếu hoặc qua ứng dụng VNeID (trong đó, bao gồm thông tin liên hệ hướng dẫn trong trường hợp thay đổi nơi bỏ phiếu) và phản ánh trực tiếp về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cử tri hoặc trên ứng dụng VNeID nếu có sai sót hoặc muốn thay đổi nơi bỏ phiếu.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận yêu cầu của các cơ quan, tổ chức và công dân, trường hợp cần cập nhật lại danh sách cử tri thì gửi danh sách cho Công an cấp xã tiếp nhận và cập nhật lại thông tin về danh sách cử tri trên phần mềm, trường hợp từ chối cập nhật bổ sung thì trả lời, nêu rõ lý do.

5.3.3. Khóa tính năng cập nhật danh sách cử tri (trước thời điểm tiến hành bỏ phiếu 24 giờ)

Trước thời điểm tiến hành bỏ phiếu 24 giờ, hệ thống tự động khóa các tính năng cập nhật danh sách cử tri, ngoại trừ tính năng bổ sung danh sách cử tri đối với trường hợp cử tri có giấy chứng nhận bỏ phiếu ở nơi khác, giấy chứng nhận bỏ phiếu ở nơi cư trú của quân nhân bỏ phiếu và tính năng xóa tên cử tri khỏi danh sách sẽ được mở cho tới thời điểm bỏ phiếu.

Tính từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu thì không thực hiện việc cập nhật danh sách cử tri. Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu được xác định là số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu cập nhật đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu.

5.4. Phát thẻ cử tri và rà soát danh sách cử tri

5.4.1. Quy định về việc phát thẻ cử tri và rà soát danh sách cử tri tại các khu vực bỏ phiếu

a) Phát thẻ cử tri

Việc phát thẻ cử tri được quy định tại Điều 11 Thông tư số 21/2025/TT-BNV như sau: Trong khoảng thời gian từ trước **10 ngày đến trước 03 ngày** của ngày bầu cử (**từ ngày 05 đến ngày 12/3/2026** đối với bầu cử đúng Ngày bầu cử đã được quy định), Tổ bầu cử phải tiến hành phát Thẻ cử tri cho các cử tri ở khu vực bỏ phiếu.

b) Rà soát thẻ cử tri

Tổ bầu cử phối hợp chặt chẽ với Công an cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện việc rà soát danh sách cử tri trong quá trình phát Thẻ cử tri cho cử tri trên địa bàn, trong đó đặc biệt lưu ý các trường hợp cử tri có yêu cầu đặc biệt (như cử tri là người khuyết tật, già yếu, đang ốm đau, cử tri là người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng hoặc cử tri thuộc diện cách ly, khu vực phong tỏa để phòng, chống dịch bệnh, cử tri ở khu vực bị chia cắt do thiên tai, hỏa hoạn, cử tri đang thực hiện nhiệm vụ ở trên biển, hải đảo) để có phương án, kế hoạch cho các cử tri này thực hiện quyền bầu cử.

5.4.2. Quy định về việc phát thẻ cử tri trong một số trường hợp đặc biệt

(1) Trường hợp theo nguyện vọng của cử tri: Trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử tiến hành việc xác nhận lại nguyện vọng của cử tri, nhất là cử tri là người tạm trú trên địa bàn về việc sẽ bỏ phiếu bầu cử ở nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri hay bỏ phiếu ở nơi khác. Trường hợp cử tri xác nhận sẽ bỏ phiếu ở nơi đã được ghi tên vào danh sách cử tri thì Tổ bầu cử phát Thẻ cử tri để cử tri thực hiện quyền bầu cử. Trường hợp cử tri đề nghị được bỏ phiếu ở nơi khác thì Tổ bầu cử hướng dẫn cử tri thực hiện thủ tục về việc bỏ phiếu ở nơi khác theo quy định. Những cử tri đã đi bỏ phiếu ở nơi khác thì không được tính vào tổng số cử tri trong danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu nơi đã lập danh sách cử tri ban đầu.

(2) Trường hợp không liên hệ được với cử tri: Trường hợp đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu mà Tổ bầu cử vẫn không thể liên hệ được với cử tri để phát Thẻ cử tri do cử tri có tên trong danh sách không có mặt tại nơi đã đăng ký thường trú (hoặc tạm trú) hoặc không thể liên lạc được bằng các phương tiện liên lạc khác thì Tổ bầu cử thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét việc xóa tên người đó trong danh sách cử tri.

(3) Trường hợp Thẻ cử tri bị rách, hỏng, mất: Trường hợp đến ngày bầu cử mà Thẻ cử tri bị rách, hỏng hoặc bị mất thì cử tri phải kịp thời báo cáo với Tổ bầu cử. Tổ bầu cử phải thu hồi Thẻ cử tri bị rách, hỏng; đối với trường hợp cử tri bị mất Thẻ cử tri thì Tổ bầu cử phải yêu cầu cử tri viết giấy xác nhận đã mất Thẻ cử tri (kèm theo xuất trình căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác) và đề nghị được cấp Thẻ cử tri mới. Tổ bầu cử có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã để cấp lại Thẻ cử tri cho cử tri do Thẻ cử tri bị rách, hỏng hoặc bị mất. Riêng đối với trường hợp cấp lại Thẻ cử tri do bị mất

thì Tổ bầu cử ghi chú tại danh sách cử tri về việc cấp lại Thẻ cử tri do bị mất để theo dõi khi thực hiện bỏ phiếu trong ngày bầu cử, tránh trường hợp người khác nhặt được Thẻ cử tri bị mất để thực hiện việc bỏ phiếu làm ảnh hưởng đến kết quả bỏ phiếu tại khu vực bỏ phiếu.

5.5. Thẻ cử tri cần phát cho cử tri sớm để cử tri chủ động thực hiện quyền công dân trong ngày bầu cử và phát hiện sớm sai sót trong việc lập danh sách cử tri. Kể từ ngày niêm yết danh sách cử tri đến ngày bỏ phiếu, UBND các xã, phường thường xuyên nhắc các Trưởng thôn, tổ dân phố việc quản lý nhân khẩu trong địa bàn đặc biệt là việc tạm trú, tạm vắng để đảm bảo các cử tri có quyền bầu cử đều được tham gia bầu cử theo quy định, đồng thời bố trí cán bộ đảm bảo cung cấp “Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác” cho cử tri khi có nhu cầu, kể cả Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ.

5.6. Khoản 2 Điều 29 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND quy định "Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri ở nơi mình thường trú hoặc tạm trú". Do đó, về nguyên tắc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cử tri ở địa phương về việc lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu. Các cử tri đang đăng ký thường trú tại địa bàn được ghi tên vào danh sách cử tri tại nơi mình thường trú trừ trường hợp cử tri có nguyện vọng bỏ phiếu ở nơi khác thì cần thông báo lại để Ủy ban nhân dân cấp xã không ghi tên vào danh sách cử tri ở địa phương. Trong quá trình lập danh sách cử tri, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ ghi vào danh sách cử tri những cử tri đang đăng ký tạm trú ở địa phương mình nếu cử tri đó thể hiện rõ nguyện vọng được tham gia bỏ phiếu tại nơi mình tạm trú (có thể bằng văn bản hoặc trực tiếp bằng lời nói với người có trách nhiệm, ví dụ như Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc cán bộ phụ trách công tác lập danh sách cử tri của Ủy ban nhân dân cấp xã...). Để đơn giản thủ tục hành chính, tránh gây phiền hà cho cử tri trong việc thực hiện quyền bầu cử, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã không yêu cầu cử tri phải xuất trình thêm các loại giấy tờ mà Luật Bầu cử không quy định.

5.7. Trừ trường hợp Luật có quy định khác, về nguyên tắc, tất cả các cử tri có tên trong danh sách cử tri đều được tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND ở cả cấp tỉnh, cấp xã. Do đó, đối với cử tri là người đăng ký tạm trú tại địa phương: Chỉ các cử tri có thời gian tạm trú tại địa phương chưa đủ 12 tháng mới không được tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu HĐND cấp xã tại nơi tạm trú theo quy định tại khoản 3 Điều 29 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; các cử tri đã có thời gian đăng ký tạm trú từ 12 tháng trở lên (đã đăng ký tạm trú với công an xã, phường) được tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND cấp xã như cử tri là người đăng ký thường trú tại địa phương; cử tri có thời gian đăng ký tạm trú dưới 12 tháng (đã đăng ký tạm trú với công an xã, phường) được tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh.

5.8. Khi cử tri có Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú (thường trú hoặc tạm trú) hoặc do chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị được ghi tên bổ sung vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở khu vực bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải hướng dẫn người đó đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã để bổ sung vào danh sách cử tri. Danh sách cử tri bổ sung phải xác định rõ những người này **được bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tỉnh** (bầu 2 cấp). Sau khi có danh sách cử tri bổ sung do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, Tổ bầu cử mới được phát phiếu bầu cho những cử tri này; khi những cử tri này đã bỏ phiếu xong thì Tổ Bầu cử phải đóng dấu “Đã bỏ phiếu” lên Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác. Tổ bầu cử phải ghi danh sách cử tri bổ sung để theo dõi riêng và tổng hợp số liệu sau khi kết thúc việc bỏ phiếu. *Khi bổ sung vào danh sách cử tri, UBND cấp xã, Tổ bầu cử cần ghi vào sổ theo dõi, lấy số điện thoại liên lạc, địa chỉ liên hệ của những cử tri này để thông tin liên lạc khi cần thiết.*

5.9. Quy trình cấp giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác qua VneID

a) *Bước 1:* Cử tri truy cập VNeID, tại mục bầu cử chọn “Giấy chứng nhận bỏ phiếu ở nơi khác”. Cử tri chọn tỉnh, xã (phường) nơi cử tri có nguyện vọng tham gia bỏ phiếu ở nơi cử tri mong muốn.

b) *Bước 2:* Công an các xã, phường thực hiện việc kiểm tra phần mềm và lập danh sách cử tri đăng ký bỏ phiếu ở nơi khác, ký, đóng dấu để trình UBND cấp xã xác nhận.

Thời gian thực hiện: Không quá 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu của cử tri và thực hiện trước ngày bầu cử.

c) *Bước 3:* UBND cấp xã xác nhận danh sách cử tri bỏ phiếu ở nơi khác, đóng dấu và chuyển lại cho Công an cấp xã để cập nhật lên phần mềm. Trường hợp cử tri có nguyện vọng nhận văn bản giấy trực tiếp, UBND cấp xã thực hiện cấp bản giấy cho cử tri tại trụ sở cơ quan.

d) *Bước 4:* Dựa trên danh sách cử tri bỏ phiếu ở nơi khác đã được UBND cấp xã xác nhận, Công an cấp xã thực hiện cập nhật lên phần mềm quản lý cử tri. Trường hợp UBND cấp xã từ chối xác nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác, Công an cấp xã thực hiện ghi nhận từ chối trên phần mềm.

Phần mềm Quản lý cử tri tự động đánh dấu cử tri bỏ phiếu ở nơi khác trong danh sách cử tri tại địa bàn xã cũ và tự động chuyển cử tri chuyển về nơi bỏ phiếu mới. Công an cấp xã nơi cử tri đến bỏ phiếu tiếp nhận thông tin và thông báo cho UBND cấp xã nơi cử tri đăng ký bỏ phiếu để cập nhật vào danh sách cử tri.

đ) *Bước 5:* Ứng dụng VNeID hiển thị mẫu giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác (*Lưu ý: Không có dấu đỏ trong mẫu giấy chứng nhận điện tử*).

Trường hợp cử tri có nguyện vọng nhận văn bản trực tiếp, cử tri có thể đến trụ sở UBND để nhận bản giấy.

Trường hợp cử tri tiếp tục có yêu cầu thay đổi nơi bỏ phiếu thì có thể thực hiện thay đổi trên VNeID (chọn nơi thường trú, tạm trú hoặc nơi khác). Khi yêu cầu được UBND xã (nơi bỏ phiếu mới) xác nhận, cử tri tự động được chuyển về danh sách cử tri nơi bỏ phiếu mới, trên ứng dụng VNeID tự động in Giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác (bản điện tử) đã được cấp trước đó.

e) *Bước 6:* Cử tri khi đi bỏ phiếu ở nơi khác thì xuất trình Giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác (bản điện tử) trên VNeID.

C. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ BẦU CỬ

I. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ BẦU CỬ

1. Tổ chức của Tổ bầu cử

Theo hướng dẫn của UBBC tỉnh, mỗi khu vực bỏ phiếu được thành lập một tổ bầu cử **có từ 11 đến 13 người** gồm Tổ trưởng, Thư ký và các ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương.

Đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng thì Ban Chỉ huy đơn vị quyết định thành lập Tổ bầu cử từ 05 đến 09 người gồm Tổ trưởng, Thư ký và các ủy viên là đại diện Chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân.

Trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND, Ban thường trực UBMTTQVN cùng cấp và Chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử từ 11 đến 13 người gồm Tổ trưởng, Thư ký và các ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện Chỉ huy đơn vị, đại diện quân nhân.

2. Chế độ làm việc của Tổ bầu cử

Tổ bầu cử làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự, các quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Tổ bầu cử biểu quyết tán thành.

Các thành viên của tổ bầu cử không được vận động bầu cử cho người ứng cử.

Tổ bầu cử hết nhiệm vụ đối với bầu cử đại biểu Quốc hội sau khi Hội đồng bầu cử quốc gia kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước; tổ bầu cử hết nhiệm vụ đối với bầu cử đại biểu HĐND mỗi cấp sau khi UBBC đại biểu HĐND cấp đó kết thúc việc tổng kết công tác bầu cử đại biểu HĐND cấp mình.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử.

a) Phụ trách công tác bầu cử trong khu vực bỏ phiếu;

- b) Bố trí phòng bỏ phiếu, chuẩn bị hòm phiếu;
- c) Nhận tài liệu và phiếu bầu cử từ Ban bầu cử; phát thẻ cử tri, phiếu bầu cử có đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri;
- d) Thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử;
- đ) Bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về bầu cử và nội quy phòng bỏ phiếu;
- e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử quy định tại Điều này; nhận và chuyển đến Ban bầu cử tương ứng khiếu nại, tố cáo về người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu HĐND, khiếu nại, tố cáo khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổ bầu cử;
- g) Tổ chức thực hiện công tác bầu cử trong ngày bầu cử; kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử để gửi đến Ban bầu cử tương ứng;
- h) Chuyển biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử và toàn bộ phiếu bầu cử đến Ủy ban nhân dân cấp xã khi kết thúc việc kiểm phiếu;
- i) Báo cáo tình hình tổ chức và tiến hành bầu cử theo quy định của các tổ chức phụ trách bầu cử cấp trên;
- k) Thực hiện việc bầu cử thêm, bầu cử lại tại khu vực bỏ phiếu (nếu có).

II. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẦU CỬ

1. Công tác chuẩn bị

- Sau khi được thành lập, Tổ trưởng Tổ bầu cử phải xây dựng Quy chế làm việc theo mẫu hướng dẫn ban hành kèm theo Công văn số 65/CV-UBBC ngày 09/02/2026 của Ủy ban bầu cử tỉnh; tổ chức phân công nhiệm vụ cho Thư ký và các ủy viên. Tổ bầu cử cần đi vào hoạt động ngay để tổ chức tốt công tác bầu cử trong khu vực bỏ phiếu của mình. Nắm lại toàn bộ số cử tri trong khu vực bỏ phiếu, bố trí đặt phòng bỏ phiếu ở những nơi trung tâm, thuận lợi cho cử tri đi lại. Rà soát, nắm được những cử tri là người khuyết tật, già yếu, đang ốm đau không thể tự đi bỏ phiếu để chủ động bố trí hòm phiếu phụ. Thông báo cho cử tri những thông tin cần thiết như: Địa điểm bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu, vận động cử tri ổn định sản xuất, tham gia đi bỏ phiếu đầy đủ.

- Nhận và niêm yết danh sách những người ứng cử, tiểu sử tóm tắt và danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp ở khu vực bỏ phiếu do Ban bầu cử, các cơ quan chức năng chuyển đến.

- Tiếp nhận những khiếu nại về danh sách những người ứng cử (nếu có) để báo cáo Ban bầu cử (thuộc đơn vị bầu cử của mình) xem xét giải quyết.

- Kiểm tra lại toàn bộ điều kiện, phương tiện phục vụ cho cuộc bầu cử như: Hòm phiếu, các loại con dấu của tổ bầu cử. Các tài liệu tuyên truyền, phiếu bầu

cử, thẻ cử tri, biên bản kiểm phiếu, Quốc huy, biểu mẫu, văn phòng phẩm và các tài liệu liên quan khác. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện thiếu các điều kiện cần thiết phục vụ cho cuộc bầu cử thì báo cáo kịp thời về UBND, UBBC cấp xã để bổ sung, trường hợp cấp xã không giải quyết được thì UBND, UBBC cấp xã báo ngay cho UBND, UBBC cấp tỉnh để bổ sung kịp thời phục vụ cho ngày bầu cử.

- Trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử Tổ bầu cử thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu bằng các hình thức, phương pháp phù hợp. Phối hợp với lãnh đạo thôn, bản, tổ dân phố nắm chắc số cử tri đi và đến khu vực bỏ phiếu.

- Chuẩn bị ít nhất 02 cử tri không phải là người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp và có uy tín với nhân dân để chứng kiến Tổ bầu cử kiểm tra hòm phiếu trước khi bỏ phiếu và chứng kiến việc kiểm phiếu.

2. Bố trí địa điểm bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu

2.1. Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất ở địa phương như: Nhà văn hóa, hội trường, trường học,... và căn cứ mật độ phân bố dân cư ở khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử lựa chọn địa điểm bỏ phiếu (phòng bỏ phiếu) cho phù hợp, bảo đảm thuận tiện để cử tri đến bầu cử (nên chọn địa điểm bỏ phiếu là các địa điểm đã được lựa chọn tại các kỳ bầu cử trước đây). Địa điểm bỏ phiếu phải được trang trí trang nghiêm, tiết kiệm; bố trí lối vào cho cử tri bỏ phiếu và lối ra cho cử tri sau khi đã bỏ phiếu xong; địa điểm bỏ phiếu phải bảo đảm an ninh, trật tự.

2.2. Địa điểm bỏ phiếu gồm: Cổng ra - vào, khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu và khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được trang trí theo mẫu hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

a) Cổng ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu

- Tổ bầu cử sử dụng vật liệu sẵn có ở địa phương để làm cổng ra vào khu vực bỏ phiếu;

- Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu là nơi niêm yết danh sách cử tri; nội quy phòng bỏ phiếu, thẻ lệ bầu cử; nơi tổ chức lễ khai mạc; nơi tiếp đón cử tri đến bỏ phiếu. Khu vực này có thể bố trí bàn, ghế để cử tri chờ thực hiện việc bỏ phiếu;

(Cổng ra vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ).

b) Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu

- Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được bố trí trang trọng, đủ bàn, ghế, bút viết và những điều kiện cần thiết để cử tri đến bỏ phiếu; nơi nào có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc ngay trong phòng bỏ phiếu;

- Phòng bỏ phiếu phải có lối đi vào, lối đi ra một chiều và theo trật tự nhất định, có thể tham khảo bố trí theo sơ đồ sau: Bắt đầu lối vào là bàn hướng dẫn,

bàn để cử tri xuất trình Thẻ cử tri và nhận phiếu bầu; tiếp đến là một số bàn để cử tri viết phiếu bầu, nơi để hòm phiếu; bàn đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào Thẻ cử tri để xác nhận cử tri đã bỏ phiếu; lối ra cho cử tri sau khi cử tri đã thực hiện xong việc bỏ phiếu;

- Tùy điều kiện cụ thể của từng phòng bỏ phiếu, Tổ bầu cử niêm yết danh sách, tiểu sử những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân để cử tri tham khảo trước khi viết phiếu bầu;

- Nơi cử tri viết phiếu bầu cần có các vách ngăn hoặc phòng kín để bảo đảm cử tri “bỏ phiếu kín” theo quy định của pháp luật về bầu cử;

- Phòng bỏ phiếu phải sạch sẽ, đủ ánh sáng, rộng và thoáng mát.

- Mặt chính diện của phòng bỏ phiếu có kéo phong, treo cờ Tổ Quốc, ảnh Bác Hồ và lẵng hoa. Hòm phiếu đặt trang trọng trên bàn có khăn trải bàn, đặt trước cờ Tổ quốc và ảnh Bác Hồ.

- **Lối vào:** Cửa vào phòng bỏ phiếu có biển chỉ dẫn **LỐI VÀO** và mũi tên chỉ hướng. Tiếp đến trong phòng bỏ phiếu bố trí:

BÀN SỐ 1: Kiểm tra, đánh dấu danh sách cử tri và phát phiếu bầu cử (bố trí 02 người, trong đó: 01 người đánh dấu danh sách cử tri, kiêm tổng hợp số lượng cử tri đã đi bầu cử để báo cáo; 01 người phát phiếu bầu). Trường hợp cần thiết có thể bố trí thêm 02-03 người ở bàn số 01 để việc nhận diện, đánh dấu vào danh sách cử tri và phát phiếu bầu được nhanh hơn, nhất là ở thời điểm cao điểm, cử tri đi bầu cử đông.

BÀN SỐ 2, BÀN SỐ 3: Cử tri gạch phiếu bầu.

BÀN SỐ 4: Viết hộ hoặc gạch hộ phiếu bầu (nếu có).

BÀN SỐ 5: Đặt 2 Hòm phiếu chính: Đầu tiên đặt Hòm phiếu bầu đại biểu Quốc hội theo hướng lối vào; tiếp theo là hòm phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (*có khăn trải bàn, đặt trang trọng trước cờ Tổ quốc và ảnh hoặc tượng Bác Hồ*). Ngoài 02 hòm phiếu chính, tổ bầu cử có trách nhiệm chuẩn bị và quản lý hòm phiếu phụ, cử nhân viên tổ bầu cử chuyển hòm phiếu phụ đến các cử tri trong khu vực bỏ phiếu vì lý do đặc biệt không thể đến phòng bỏ phiếu, để cử tri thực hiện quyền bỏ phiếu của mình vào hòm phiếu phụ, việc kiểm phiếu bầu cử đối với hòm phiếu phụ được tiến hành đồng thời với kiểm phiếu cuộc bầu cử theo quy định của pháp luật, trên cơ sở phân loại tổng hợp và kiểm các loại phiếu bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp được cử tri bỏ vào hòm phiếu phụ.

BÀN SỐ 6: Đóng dấu "đã bỏ phiếu" vào thẻ cử tri và giám sát không để cử tri đi vào từ hướng cửa ra.

Lối ra: Sau bàn số 6 phải có biển chỉ dẫn **LỐI RA**, mũi tên chỉ hướng lối ra để cử tri ra khỏi phòng bỏ phiếu đúng quy định.

*** Lưu ý:**

Nên bố trí vách ngăn giữa các bàn gạch phiếu bầu, không bố trí thành viên Tổ bầu cử ở các bàn này. Việc đánh dấu danh sách cử tri và phát phiếu bầu cử cho cử tri bầu cử của từng cấp phải đặc biệt quan tâm, chú ý để tránh nhầm lẫn. Cử tri nhất thiết phải đi theo hướng chỉ dẫn "lối vào" và "lối ra" của phòng bỏ phiếu.

Nhân viên Tổ bầu cử cần hướng dẫn cử tri bỏ phiếu vào đúng hòm phiếu: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội màu Hồng bỏ vào Hòm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội; các phiếu màu Vàng, màu Trắng là phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp cùng bỏ vào Hòm phiếu bầu cử đại biểu HĐND.

Tổ bầu cử cần nắm chắc số cử tri ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể đến phòng bỏ phiếu được trong khu vực bỏ phiếu và có kế hoạch cử nhân viên Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở của cử tri để cử tri nhận phiếu và bầu cử.

Ở những nơi có điều kiện nên bố trí loa đài để phục vụ cho công tác tuyên truyền tại phòng bỏ phiếu: Đọc danh sách ứng cử đại biểu Quốc Hội và đại biểu HĐND các cấp của đơn vị bầu cử, đọc nguyên tắc, thể lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu, thông qua tình hình tham gia bỏ phiếu của cử tri trong khu vực bỏ phiếu, phát những bài hát ca ngợi quê hương, đất nước, Đảng, Bác Hồ; nhắc nhở cử tri của khu vực bỏ phiếu tham gia bỏ phiếu đúng thời gian quy định...

(Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ)).

2.3. Tổ trưởng Tổ bầu cử phải phân công thành viên Tổ bầu cử luân phiên trực bảo vệ địa điểm bỏ phiếu cả ngày và đêm trước, trong ngày bầu cử và cho đến khi kết thúc việc bỏ phiếu; tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu gửi đến Ủy ban bầu cử tương ứng.

3. Hòm phiếu

- Mỗi tổ bầu cử có 03 hòm phiếu, trong đó: Một hòm phiếu chính bầu cử đại biểu Quốc hội, một hòm phiếu chính bầu cử đại biểu HĐND các cấp và một hòm phiếu phụ để nhân viên Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở của cử tri để cử tri nhận phiếu và bầu (trường hợp cử tri ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể đến phòng bỏ phiếu được).

- Về kích thước hòm phiếu thống nhất theo kích thước:

+ Hòm phiếu chính: Đối với khu vực bỏ phiếu có dưới 1.000 cử tri: Kích cỡ hòm phiếu 55cm x 40cm x 40cm (dài x rộng x cao).

+ Hòm phiếu phụ: Kích cỡ hòm phiếu 35cm x 25cm x 20cm (dài x rộng x cao).

Tùy tình hình thực tế ở địa phương và số lượng cử tri của mỗi khu vực bỏ phiếu, đối với khu vực có trên 1.000 cử tri có thể bố trí thêm 01 hòm phiếu chính hoặc tăng chiều dài của hòm phiếu chính thêm 5cm; đối với khu vực có dưới 500 cử tri có thể giảm kích thước chiều dài 5cm so với tiêu chuẩn nêu trên.

- Các hòm phiếu có thể làm bằng chất liệu gỗ, vật liệu tổng hợp,... bảo đảm chắc chắn, trang trí sạch đẹp, được sơn màu đỏ (nếu không sơn đỏ thì phải dùng giấy màu đỏ dán bao quanh hòm phiếu để đảm bảo tính trang trọng). Mặt trước các hòm phiếu chính phải dán Quốc huy, phía dưới có dòng chữ “HÒM PHIẾU BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI” đối với hòm phiếu bầu cử Quốc hội; dòng chữ “HÒM PHIẾU BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND” đối với hòm phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp. Mặt trước hòm phiếu phụ phải dán Quốc huy, phía dưới có dòng chữ “HÒM PHIẾU PHỤ” (theo hình ảnh mẫu dưới đây).



4. Nhận tài liệu liên quan đến công tác bầu cử của Tổ bầu cử

Tổ bầu cử phân công thành viên nhận các loại tài liệu sau đây từ Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban bầu cử cùng cấp:

- Nhận Thẻ cử tri theo danh sách cử tri ở khu vực bỏ phiếu và phát cho cử tri trước ngày bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử.

- Nhận đủ số lượng phiếu bầu theo danh sách cử tri và số lượng phiếu bầu dự phòng. Khi nhận phiếu bầu phải có biên bản bàn giao giữa người giao và người nhận về số lượng cụ thể của từng loại phiếu bầu. Tổ bầu cử kiểm tra kỹ phiếu bầu về số lượng đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử, danh sách họ và tên những ứng cử viên đúng với khu vực bỏ phiếu của tổ mình và phải quản lý chặt chẽ số lượng các loại phiếu bầu.

- Con dấu của Tổ bầu cử và con dấu “Đã bỏ phiếu”.

- Các loại biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử.

- Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu.

- Danh sách và tiểu sử tóm tắt của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu.

- Nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử, mẫu diễn văn khai mạc, tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Phù hiệu của các thành viên Tổ bầu cử.

- Văn phòng phẩm (bút, giấy, kéo, thước kẻ, keo dán, hộp mực dấu,...).

- Các tài liệu khác liên quan đến bầu cử theo hướng dẫn của địa phương.

5. Các công việc thực hiện trước ngày bầu cử của Tổ bầu cử

5.1 Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì cuộc họp phân công cụ thể cho từng thành viên thực hiện các công việc sau:

a) Tổ trưởng phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo hoạt động trong phòng bỏ phiếu và việc bỏ phiếu, việc kiểm phiếu.

b) Thư ký chịu trách nhiệm quản lý tài liệu, phiếu bầu, con dấu, làm biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

c) Phân công thành viên chịu trách nhiệm về trang trí phòng bỏ phiếu, trực tiếp chỉ đạo hoạt động ngoài phòng bỏ phiếu và bảo đảm các điều kiện vật chất - kỹ thuật cho ngày bầu cử của Tổ bầu cử.

d) Phân công thành viên chịu trách nhiệm kiểm tra Thẻ cử tri, đối chiếu danh sách cử tri, đánh dấu theo dõi số cử tri đi bầu vào danh sách cử tri, phát phiếu bầu đã được đóng dấu của Tổ bầu cử cho cử tri.

đ) Phân công thành viên chịu trách nhiệm hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu và viết phiếu bầu.

e) Phân công thành viên chịu trách nhiệm trực tại bàn gần hòm phiếu, đóng dấu "Đã bỏ phiếu" vào mặt trước của Thẻ cử tri khi cử tri đã bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.

g) Phân công thành viên hướng dẫn cử tri ra, vào phòng bỏ phiếu, nhận phiếu, viết phiếu và bỏ phiếu.

h) Phân công thành viên phụ trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa điểm bỏ phiếu;

i) Phân công thành viên đơn đốc, thông báo để các cử tri đi bỏ phiếu.

k) Các công việc khác liên quan đến công tác bầu cử.

5.2. Tổ bầu cử thực hiện việc rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các loại phương tiện vật chất - kỹ thuật phục vụ ngày bầu cử, bao gồm:

a) Phòng bỏ phiếu.

b) Nơi niêm yết danh sách cử tri, danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội và người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

c) Phiếu bầu bảo đảm đúng đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu.

d) Các con dấu.

đ) Các hòm phiếu.

e) Các biên bản, biểu mẫu của Tổ bầu cử.

g) Thành phần dự lễ khai mạc, diễn văn khai mạc và các văn phòng phẩm phục vụ việc bầu cử.

h) Danh sách cử tri của khu vực bỏ phiếu, trong đó cần xác định rõ số cử tri là người ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể trực tiếp đi bỏ phiếu; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc,

cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly do dịch bệnh (nếu có); những khu vực bị chia cắt do thiên tai, lũ lụt đề có kế hoạch đưa hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến cho những cử tri này nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử.

i) Các phương tiện vật chất - kỹ thuật khác phục vụ cho ngày bầu cử.

5.3. Quản lý phiếu bầu

Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công thành viên quản lý chặt chẽ số phiếu bầu. Trường hợp phát hiện phiếu bầu bị mất thì Tổ bầu cử phải báo cáo ngay Ban bầu cử để có biện pháp xử lý kịp thời.

6. Các công việc thực hiện trong ngày bầu cử của Tổ bầu cử

6.1. Chuẩn bị khai mạc

Các thành viên Tổ bầu cử phải đến trước giờ khai mạc để kiểm tra công tác chuẩn bị, bảo đảm thời gian khai mạc đúng giờ quy định. Việc bỏ phiếu bắt đầu từ bảy giờ sáng và kết thúc vào bảy giờ tối cùng ngày. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước năm giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá hai mươi một giờ cùng ngày. Sau khi đã kiểm tra đầy đủ các điều kiện cần thiết cho ngày bầu cử, Tổ bầu cử mới tổ chức lễ khai mạc và tiến hành việc bỏ phiếu.

6.2. Tổ chức lễ khai mạc

a) Thành phần tham dự lễ khai mạc:

- Các thành viên Tổ bầu cử, những người có nhiệm vụ liên quan đến công tác bầu cử;
- Đại diện cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể ở địa phương;
- Đại diện cử tri là người cao tuổi, người có công với cách mạng, người có uy tín và chức sắc tôn giáo trong khu vực (nếu có);
- Cử tri đến dự lễ khai mạc;
- Phóng viên báo, đài (nếu có).

b) Trình tự tổ chức lễ khai mạc:

Lễ khai mạc phải được tổ chức trang trọng, thời gian hoàn thành lễ khai mạc trước giờ bỏ phiếu và thực hiện trong khoảng 15 đến 20 phút, do Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì theo nội dung và trình tự sau đây:

- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Đọc diễn văn khai mạc.
- Đọc thể lệ bầu cử; nội quy phòng bỏ phiếu.
- Kiểm tra hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ trước sự chứng kiến của cử tri; mời 02 cử tri không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu

Hội đồng nhân dân các cấp ứng cử tại khu vực bỏ phiếu chứng kiến việc kiểm tra hòm phiếu, sau đó niêm phong hòm phiếu chính, hòm phiếu phụ theo quy định.

- Sau khi thực hiện thủ tục niêm phong hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố cuộc bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 bắt đầu.

- Tổ bầu cử phải bố trí thành viên Tổ bầu cử thường trực bên hòm phiếu làm nhiệm vụ hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và bảo vệ hòm phiếu.

6.3. Tiến hành bỏ phiếu

a) Cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu hộ, bầu thay. Khi đến phòng bỏ phiếu, cử tri xuất trình Thẻ cử tri để được nhận phiếu bầu.

b) Khi bắt đầu việc bỏ phiếu, Tổ bầu cử mời những cử tri có tên trong danh sách cử tri là lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, người có công với cách mạng, chức sắc tôn giáo (nếu có) và cử tri là người cao tuổi nhất, người có uy tín có mặt tại thời điểm khai mạc bỏ phiếu trước.

c) Việc bỏ phiếu được tiến hành liên tục. Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo, hướng dẫn cử tri thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bầu cử, thể lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu; hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu và gạch phiếu bầu; đôn đốc cử tri tích cực thực hiện quyền và nghĩa vụ bầu cử của công dân.

d) Khi cử tri gạch phiếu bầu, không ai được xem, kể cả các thành viên Tổ bầu cử. Nếu cử tri gạch bị nhầm hoặc bị hỏng, cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác. Cử tri không thể tự gạch phiếu bầu thì nhờ người khác gạch phiếu hộ nhưng phải tự mình bỏ phiếu. Người gạch phiếu hộ phải đọc đầy đủ họ và tên những người ứng cử trên phiếu bầu để cử tri tự mình quyết định. Người gạch hộ phiếu bầu phải ghi trung thực ý muốn của cử tri nhờ viết hộ và bảo đảm bí mật phiếu bầu. Khi viết hộ phiếu bầu xong phải giao lại phiếu bầu cho cử tri để cử tri tự mình bỏ phiếu vào hòm phiếu. Người khuyết tật không thể bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu.

đ) Trong khi tiến hành bỏ phiếu, nếu có tình huống bất thường xảy ra làm gián đoạn cuộc bỏ phiếu thì Tổ trưởng Tổ bầu cử và các thành viên Tổ bầu cử phải nhanh chóng hội ý để kịp thời xử lý. Trường hợp vượt quá thẩm quyền hoặc không thể tự xử lý được thì phải tạm dừng cuộc bỏ phiếu. Tổ bầu cử phải tiến hành niêm phong và quản lý chặt chẽ hòm phiếu, phiếu bầu và các tài liệu liên quan khác, kịp thời báo cáo Ban bầu cử để có phương án giải quyết, đồng thời phải có biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục tiến hành.

e) Tổ bầu cử phải đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào mặt trước, phía trên, góc trái của Thẻ cử tri của cử tri đã bỏ phiếu bầu xong.

6.4. Một số điểm cần lưu ý trong ngày bầu cử

a) Trong quá trình diễn ra việc bỏ phiếu, các thành viên Tổ bầu cử phải ân cần, lịch sự, hướng dẫn tận tình, chu đáo cho cử tri đến tham gia bỏ phiếu. Các thành viên Tổ bầu cử được phân công đảm nhiệm từng công việc trong ngày bầu

cử phải chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công và hỗ trợ thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ chung của Tổ bầu cử.

b) Tổ bầu cử hướng dẫn cụ thể cử tri cách thức bỏ phiếu. Nếu cử tri không tín nhiệm người ứng cử nào thì gạch ngang cả họ và tên người ứng cử đó (gạch đề lên hàng chữ họ và tên người ứng cử); không khoanh tròn; không được đánh dấu trên phiếu bầu; không được viết thêm, không được ghi tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không bầu quá số đại biểu được ấn định trong phiếu bầu; không để nguyên phiếu bầu đối với phiếu bầu có số dư người ứng cử (không gạch tên người ứng cử nào) hoặc gạch tất cả người ứng cử trong phiếu bầu.

c) Trường hợp phải sử dụng hòm phiếu phụ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử chịu trách nhiệm kiểm tra số lượng phiếu bầu khi phát ra cho thành viên Tổ bầu cử để mang theo cùng với hòm phiếu phụ đến các cử tri là người ốm đau, già yếu, khuyết tật; người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng; người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ; người đang bị cách ly xã hội do dịch bệnh (nếu có) tại cơ sở cách ly hoặc nơi ở, nơi lưu trú của cử tri đang được cách ly; những khu vực bị chia cắt do thiên tai, lũ lụt, để thực hiện việc bỏ phiếu do không đến được phòng bỏ phiếu. Sau khi những cử tri này bỏ phiếu xong, thành viên Tổ bầu cử phải mang ngay hòm phiếu phụ về khu vực bỏ phiếu.

d) Nếu cử tri yêu cầu đổi phiếu bầu khác do gạch hỏng, Tổ bầu cử phải thu hồi phiếu gạch hỏng của cử tri, sau đó mới được phát phiếu bầu khác.

đ) Khi cử tri có Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc do chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân cấp đề nghị thì tên của cử tri đó được bổ sung vào danh sách cử tri và tham gia bỏ phiếu ở khu vực bỏ phiếu của xã nơi được ghi trong giấy chứng nhận thì Tổ bầu cử phải hướng dẫn người đó đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã ghi trong giấy chứng nhận để bổ sung vào danh sách cử tri. Danh sách cử tri bổ sung phải xác định rõ những người này được bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Sau khi có danh sách cử tri bổ sung do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận, Tổ bầu cử mới được phát phiếu bầu cho những cử tri này; khi những cử tri này đã bỏ phiếu xong thì Tổ Bầu cử phải đóng dấu “Đã bỏ phiếu” lên Thẻ cử tri và Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác. Tổ bầu cử phải ghi danh sách cử tri bổ sung để theo dõi riêng và tổng hợp số liệu sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

e) Tổ bầu cử không được để những người không có nhiệm vụ vào phòng bỏ phiếu. Không ai được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy,... vào địa điểm bỏ phiếu.

6.5. Kết thúc việc bỏ phiếu và tổ chức kiểm phiếu

Sau khi đã hết giờ bỏ phiếu theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thì Tổ bầu cử mới được mở hòm phiếu để kiểm phiếu.

6.6. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên khi tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công các thành viên Tổ bầu cử thành các nhóm để thực hiện việc kiểm phiếu. Đối với các Tổ bầu cử đủ số lượng thành viên để phân thành ba nhóm thì phân công thực hiện như sau: Nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Quốc hội; nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; nhóm kiểm phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

b) Thư ký Tổ bầu cử tiến hành lập các biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

6.7. Chế độ thông tin, báo cáo

Trong ngày bầu cử, Tổ bầu cử, UBBC cấp xã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ **02 giờ một lần**. Bắt đầu từ 8 giờ 00 phút, kết thúc vào 22 giờ 00 phút cùng ngày.

Nội dung thông tin, báo cáo tập trung các vấn đề sau:

- Việc tổ chức khai mạc bầu cử, không khí ngày khai mạc, giờ khai mạc, số cử tri tham gia khai mạc (đối với báo cáo lần đầu lúc 8 giờ sáng);
- Diễn biến của cuộc bầu cử; tiến độ, số lượng cử tri tham gia bỏ phiếu;
- Không khí ngày bầu cử, dư luận trong Nhân dân về cuộc bầu cử và những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;
- Những thuận lợi, khó khăn về giao thông, thông tin liên lạc, thời tiết ảnh hưởng đến việc bầu cử;
- Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn, khu vực xảy ra dịch bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao, khu vực có thiên tai, hỏa hoạn; tình hình ở các điểm nóng và việc xử lý (nếu có);
- Các điều kiện vật chất - kỹ thuật phục vụ cho ngày bầu cử;
- Những tình huống phát sinh cần xin ý kiến chỉ đạo giải quyết ngay trong quá trình tổ chức bầu cử (nếu có).
- Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức bầu cử (nếu có).

7. Kiểm kê, kiểm tra và phân loại phiếu bầu

7.1. Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm kê (đếm), niêm phong phiếu bầu chưa sử dụng và phiếu bầu do cử tri gạch hỏng (nếu có), lập biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 theo biểu Mẫu số 32 của Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành; toàn bộ phiếu bầu niêm phong được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

7.2. Trước khi mở hòm phiếu, mời 02 cử tri là người biết chữ, có uy tín trong Nhân dân tại địa bàn và không phải là những người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tại khu vực bỏ phiếu đó chứng kiến việc mở hòm phiếu. Người ứng cử hoặc người đại diện hợp pháp của người ứng cử và các phóng viên được chứng kiến việc kiểm phiếu của Tổ bầu

cử, nhưng phải đảm bảo khoảng cách an toàn để Tổ bầu cử thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu.

7.3. Tổ trưởng Tổ bầu cử mở hòm phiếu chính và hòm phiếu phụ (nếu có) để tiến hành việc kiểm phiếu.

7.4. Tổ bầu cử thực hiện việc phân loại phiếu bầu theo mẫu phiếu bầu đại biểu Quốc hội, mẫu phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; mẫu phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; kiểm kê (đếm) tổng số phiếu trong hòm phiếu để xác định số phiếu thu vào và bàn giao các loại phiếu cho các nhóm đã được phân công của Tổ bầu cử để bắt đầu việc kiểm phiếu.

7.5. Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra tổng số phiếu thu vào so với tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu. Nếu tổng số phiếu thu vào bằng hoặc ít hơn số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử mới được tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải kiểm tra lại; nếu kiểm tra lại vẫn cho kết quả tổng số phiếu thu vào nhiều hơn tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu thì lập tức niêm phong hòm phiếu và báo cáo ngay Ban bầu cử giải quyết. Trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban bầu cử thì Ban bầu cử phải kịp thời báo cáo Ủy ban bầu cử xem xét, quyết định.

7.6. Phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ và cách tính tỷ lệ phiếu bầu

a) Phiếu hợp lệ

- Là phiếu do Tổ bầu cử phát ra và có dấu của Tổ bầu cử;
- Phiếu bầu đủ số lượng đại biểu hoặc bầu ít hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử;
- Phiếu không ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu không ghi thêm nội dung khác.

(trích Khoản 1 Điều 27 Thông tư số 21/2025/TT-BNV).

b) Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra.
- Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử.
- Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử.
- Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử.
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách những người ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác.

*) Trường hợp có phiếu bầu được cho là không hợp lệ thì Tổ trưởng Tổ bầu cử đưa ra để toàn Tổ xem xét, quyết định. Tổ bầu cử không được gạch xóa hoặc sửa các tên ghi trên phiếu bầu.

c) Tỷ lệ phiếu bầu: Số phiếu được bầu/tổng số phiếu hợp lệ.

7.7. Khi bắt đầu việc kiểm phiếu, Tổ bầu cử thực hiện phân loại phiếu bầu thành hai loại sau đây:

- a) Loại phiếu hợp lệ.
- b) Loại phiếu không hợp lệ.

7.8. Sau khi phân loại xong phiếu bầu, Tổ bầu cử phải ghi kết quả kiểm tra số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ vào biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

7.9. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (mẫu số 18) và biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (mẫu số 23) của Tổ bầu cử theo Hướng dẫn của Hội đồng bầu cử quốc gia ban hành.

8. Kiểm đếm số phiếu bầu cho từng người ứng cử

- Việc kiểm phiếu bầu cho từng người ứng cử chỉ thực hiện đối với những phiếu hợp lệ. Các phiếu bầu hợp lệ được xếp thành các loại, gồm: Loại phiếu bầu 1 đại biểu; loại phiếu bầu 2 đại biểu; loại phiếu bầu 3 đại biểu,...

- Tổ bầu cử kiểm phiếu theo từng loại phiếu bầu quy định nêu trên để làm căn cứ xác định số phiếu bầu cho từng người ứng cử.

- Để việc kiểm phiếu được chính xác, Tổ bầu cử phân công ít nhất ba người kiểm phiếu, gồm: Một người đọc, một người ghi, một người kiểm tra việc đọc và ghi. Cách ghi số phiếu cho từng người ứng cử tham khảo theo cách vẽ lần lượt các hình vuông và một đường chéo, cứ năm phiếu tạo thành một hình vuông có một đường chéo .

Hoặc Tổ bầu cử có thể phân tách từng loại theo từng loại phiếu có cách lựa chọn bầu hoặc cách gạch tên ứng cử viên giống nhau thành từng nhóm để thực hiện việc kiểm đếm phiếu được nhanh chóng và thuận lợi, nếu xảy ra sai sót trong quá trình kiểm phiếu thì việc soát đối khớp số liệu sẽ nhanh chóng, thuận lợi hơn.

- Khi kiểm phiếu xong, đối chiếu lại kết quả số phiếu cho từng ứng cử viên với số phiếu hợp lệ theo công thức sau đây để biết là kiểm phiếu đúng hay sai:

Lấy tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên (những phiếu hợp lệ) chia cho số đại biểu được bầu của đơn vị bầu cử, kết quả tính phải nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu hợp lệ thì kiểm phiếu đúng. Nếu được kết quả lớn hơn số phiếu hợp lệ thì kiểm phiếu sai, phải lập tức tổ chức kiểm phiếu lại.

9. Niêm phong và quản lý phiếu bầu sau khi kiểm phiếu

9.1. Sau khi kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử tiến hành niêm phong phiếu bầu theo từng loại phiếu bầu đại biểu Quốc hội, phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp như sau:

- a) Số phiếu bầu hợp lệ.
- b) Số phiếu bầu không hợp lệ.

9.2. Toàn bộ số phiếu đã được niêm phong quy định nêu trên phải được Tổ bầu cử cho vào hòm phiếu và làm thủ tục niêm phong hòm phiếu có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký Tổ bầu cử gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

9.3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý các loại phiếu bầu của các Tổ bầu cử ở địa phương mình. Trong thời gian quản lý phiếu bầu theo quy định pháp luật lưu trữ (ít nhất là 05 năm) nếu không có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền thì tuyệt đối không được mở và kiểm tra phiếu bầu đã được niêm phong.

10. Lập biên bản kết quả bầu cử

10.1. Đối với Tổ bầu cử

a) Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu

Sau khi thử đúng kết quả kiểm phiếu, Tổ bầu cử tiến hành lập Biên bản kết quả kiểm phiếu. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội được lập theo mẫu số 18/HĐBC-QH. Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp lập theo mẫu số 23/HĐBC-HĐND. Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu mỗi cấp (Quốc hội, HĐND tỉnh, HĐND xã) mỗi loại lập thành 03 bản chính và được gửi đến Ban bầu cử, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

Biên bản kết quả kiểm phiếu được lập xong, Tổ bầu cử soát xét lại biên bản, kiểm tra lại các tỷ lệ: Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu (cử tri trong danh sách và cử tri là khách vắng lai), số cử tri đã tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng cử tri; số phiếu phát ra, thu vào; số phiếu hợp lệ, tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào; số phiếu không hợp lệ, tỷ lệ so với số phiếu thu vào; số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử trên tổng số phiếu hợp lệ.

Nội dung biên bản Tổ bầu cử phải ghi chính xác, đầy đủ, rõ ràng theo các cột, mục theo quy định trong biểu mẫu. Mục "Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử" xếp tên người ứng cử theo thứ tự như trong phiếu bầu cử (văn chữ cái A, B, C như trong phiếu bầu).

Sau khi soát xét Biên bản kiểm phiếu xong và phải thông qua trong Tổ bầu cử, cử tri chứng kiến thì mới ký, ghi rõ họ tên Tổ trưởng, Thư ký và 02 cử tri được mời chứng kiến và đóng dấu tổ bầu cử vào biên bản. Dấu Tổ bầu cử được đóng vào 1/3 bên trái chữ ký của Tổ trưởng tổ bầu cử. Những tờ không có chữ ký phải được đóng dấu giáp lai.

b) Lập Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu

Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, được lập theo mẫu số 32/HĐBC. Tổ bầu cử lập thành 05 bản.

c) Tổ bầu cử gửi tài liệu, phiếu bầu sau khi kiểm phiếu:

Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND cấp tỉnh, cấp xã phải được niêm phong, lưu trữ ít nhất 05 năm và quản lý đảm bảo theo mục 09, mục II, phần C, hướng dẫn này.

Dấu Tổ bầu cử, dấu đã bỏ phiếu chuyển về Ủy ban bầu cử cấp xã để chuyển về Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng Văn hóa - Xã hội) quản lý, khi giao nhận phải lập biên bản bàn giao đầy đủ.

Biên bản kiểm phiếu, Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu phải được chuyển ngay cho Ban bầu cử cấp tương ứng, UBND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã. **Tuy nhiên**, để tạo điều kiện thuận lợi cho các Tổ bầu cử, các Tổ bầu cử gửi Biên bản kết quả kiểm phiếu, Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu, như sau:

- Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu (mẫu số 32/HĐBC), gửi 01 cho Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã; 04 bản còn lại gửi về Ủy ban bầu cử cấp xã.

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử:

- + Đối với Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (mẫu 23/HĐBC-HĐND) gửi 01 bản cho Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã; 02 bản còn lại gửi về Ủy ban bầu cử cấp xã.

- + Đối với Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội (mẫu 18/HĐDB-QH, Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh (mẫu 23/HĐBC-HĐND) gửi toàn bộ 03 bản về Ủy ban bầu cử cấp xã.

Thời gian Tổ bầu cử gửi về Ủy ban bầu cử cấp xã **chậm nhất 17 giờ ngày 17/3/2026**. Sau đó Ủy ban bầu cử cấp xã có trách nhiệm tổng hợp gửi các cơ quan chức năng theo quy định **chậm nhất 11 giờ trưa ngày 18/3/2026**.

10.2. Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND

a) Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã

- Nhận 01 bản Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu từ Tổ bầu cử.

- Nhận Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã của các Tổ bầu cử thuộc đơn vị bầu cử mình. Sau đó lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (mẫu 24/HĐBC-HĐND), lập thành 04 bản và gửi đến Ủy ban bầu cử cấp xã, Thường trực HĐND cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

b) Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh phân công thành viên ở xã

- Nhận 01 bản Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu do Ủy ban bầu cử cấp xã chuyển đến (qua Phòng Văn hóa – Xã hội).

- Nhận Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh của các Tổ bầu cử thuộc đơn vị bầu cử mình từ Ủy ban bầu cử cấp xã. Sau đó Thư ký tổng hợp để lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh (mẫu 24/HĐBC-HĐND), trình các thành viên thống nhất sau đó trình Trưởng, phó ban bầu cử ký, lập thành 04 bản và gửi đến Ủy ban bầu cử tỉnh (qua Sở Nội vụ), Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

c) Ban bầu cử đại biểu Quốc hội

Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu; Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội số 01, 02, 03. Ủy ban bầu cử cấp xã (thành viên ban bầu cử quốc hội ở xã, phường) có trách nhiệm tập hợp lại, trực tiếp hoặc cử người gửi về Cơ quan Thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh - Sở Nội vụ.

Sau khi tiếp nhận, Sở Nội vụ sẽ có trách nhiệm tổng hợp gửi cho Ban bầu cử Quốc hội theo quy định.

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội sau khi nhận Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội của các Tổ bầu cử của đơn vị bầu cử mình từ Sở Nội vụ, tiến hành lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội theo mẫu số 19/HĐBC-QH thành 03 bản và gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh (Sở Nội vụ), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

10.3. Đối với Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã

- Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, UBBC cấp xã: Nhận Biên bản xác định kết quả bầu cử từ Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.

- UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã nhận Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND 02 cấp (mỗi cấp 01 bản).

- UBND, Ủy ban bầu cử cấp xã nhận toàn bộ hòm phiếu, phiếu bầu đã niêm phong và lưu, quản lý ở cấp xã theo hướng dẫn tại mục 9, mục II, Phần C của Đề cương hướng dẫn này.

- Trách nhiệm của UBBC cấp xã:

+ Nhận Biên bản xác định kết quả bầu cử từ Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, tổng hợp và lập Biên bản Tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp mình theo mẫu số 25/HĐBC-HĐND (**chậm nhất ngày 18/3/2026**), lập thành 06 bản và gửi đến HĐND, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và cấp trên trực tiếp.

+ Ủy ban bầu cử cấp xã ban hành Nghị quyết công bố kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã **chậm nhất ngày 25/3/2026**.

* **Lưu ý:** Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND cấp tỉnh, Biên bản Tổng kết và biểu báo cáo nhanh chuyển về Ban bầu cử Đại biểu Quốc hội (Sở Nội vụ nhận), Ban bầu cử cấp tỉnh **chậm nhất là 11 giờ ngày 18/3/2026**.

- Đối với con dấu của Tổ bầu cử, Ban bầu cử, Dấu Ủy ban bầu cử cấp xã. Chậm nhất 15 ngày sau ngày bầu cử, Ủy ban bầu cử cấp xã có trách nhiệm tập hợp đầy đủ các loại dấu đã được cấp phát và gửi về UBND cấp xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để lưu và quản lý theo quy định của pháp luật. Khi bàn giao con dấu phải lập Biên bản bàn giao đầy đủ. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm lưu con dấu của các tổ chức phụ trách bầu cử theo quy định, quá trình quản lý con dấu Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phải lập Biên bản bàn giao cho người được giao quản lý con dấu, giấy chứng nhận sử dụng mẫu dấu theo quy

định. Trường hợp để mất con dấu bầu cử, người được giao quản lý và Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phải chịu trách nhiệm.

- Sau khi lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, **chậm nhất ngày 18/3/2026**, Ủy ban bầu cử cấp xã có trách nhiệm sau đây:

+ Lập Danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND cấp xã theo mẫu số 26/HĐBC-HĐND.

+ Lập báo cáo sơ bộ Kết quả bầu cử theo mẫu 27/HĐBC.

+ Lập Biểu thống kê sơ bộ kết quả cuộc bầu cử theo mẫu số 28/HĐBC.

+ Danh sách những người trúng cử đại biểu HĐND cấp xã, Biểu tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã phải được gửi ngay cho Cấp ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể cùng cấp và gửi đến Cấp ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, UBBC cấp trên trực tiếp chậm nhất **17 giờ ngày 18/3/2026**.

10.4. Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, UBBC, Ban bầu cử cấp tỉnh:

- *Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh:* Nhận Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh từ Ủy ban bầu cử cấp xã (Phòng Văn hóa - Xã hội), lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh (mẫu số 24/HĐBC-HĐND). Biên bản lập thành 04 bản gửi Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, UBBC cấp tỉnh (Sở Nội vụ).

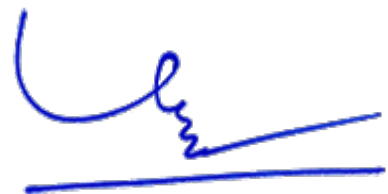
Lưu ý: Nội dung tập huấn phải được cán bộ phụ trách bầu cử nắm chắc, hiểu rõ và tập huấn kỹ lưỡng cho thành viên Tổ bầu cử.

Trên đây là Hướng dẫn về nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Trong trường hợp có nội dung vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên hệ đầu mối: Ông Vũ Văn Thịnh – Trưởng phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên, điện thoại 0986.622.866 để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo bầu cử tỉnh (b/c);
- TT HĐND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên UBBC tỉnh;
- Trưởng các Ban bầu cử ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Cán bộ tăng cường bầu cử;
- Thành viên Tổ bầu cử các xã, phường;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

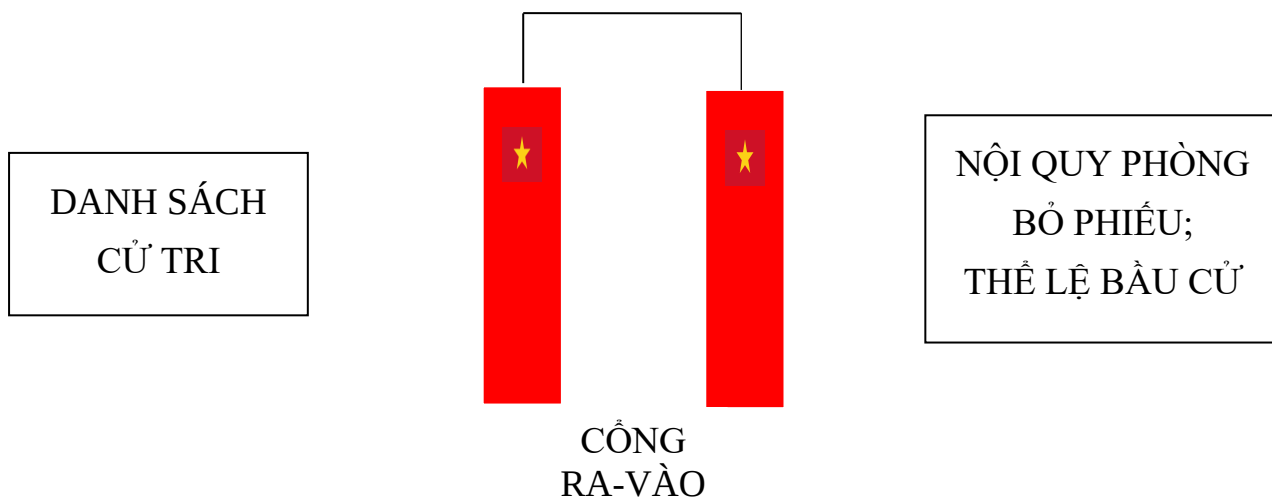
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Đạt

MẪU SỐ 01

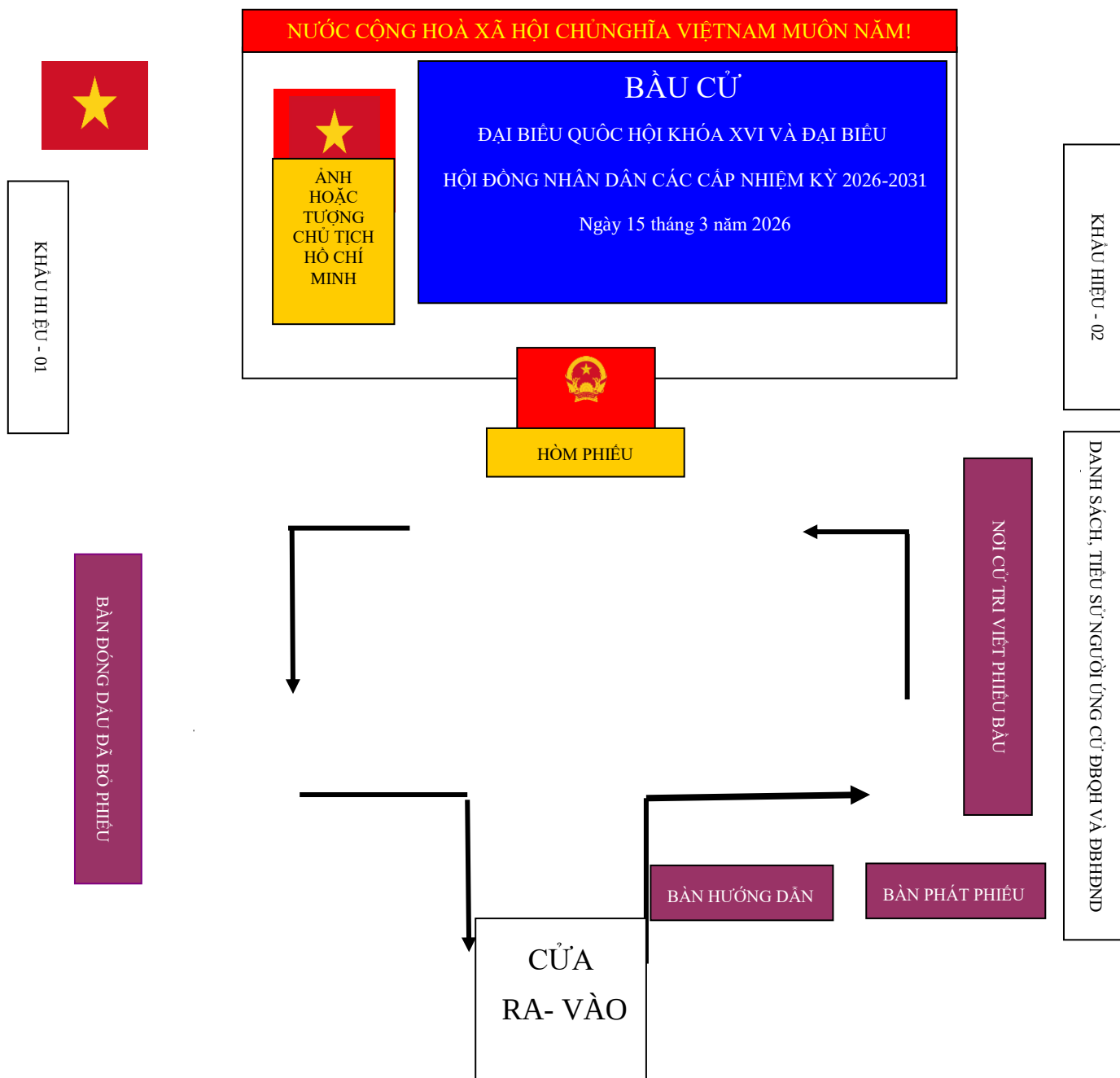
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12 tháng 10 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

KHU VỰC BÊN NGOÀI PHÒNG BỎ PHIẾU

MẪU SỐ 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

KHU VỰC BÊN TRONG PHÒNG BỎ PHIẾU



PHỤ LỤC

Các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác bầu cử Đại biểu QH khoá XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

- Hiến pháp năm 2013; Nghị quyết số 203/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội ngày 19/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội ngày 17/02/2025;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 24/6/2025;
- Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;
- Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 của Quốc hội về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;
- Nghị quyết số 15/NQ-HĐBCQG, ngày 28/01/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn xử lý trường hợp khuyết người ứng cử đại biểu HĐND vì lý do bất khả kháng;
- Hướng dẫn số 36-HD/BTCTW ngày 09/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về công tác nhân sự đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;
- Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW ngày 25/8/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp;
- Hướng dẫn số 27-HD/BTGDVTW ngày 11/9/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;
- Nghị quyết số 211/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Nghị quyết số 215/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia về danh sách Phó Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia và Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;
- Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

- Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

- Kế hoạch số 243-KH/TU ngày 15/7/2025 của Tỉnh ủy Điện Biên về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

- Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 25/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

- Kế hoạch số 06/KH-UBBC ngày 01/12/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

MỤC LỤC

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	1
I. MỤC ĐÍCH.....	1
II. YÊU CẦU.....	2
B. NỘI DUNG.....	2
I. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG CÔNG TÁC CHUẨN BỊ BẦU CỬ	2
1. Đối với Ban Thường vụ cấp ủy, Ban Chỉ đạo bầu cử cấp xã.....	2
2. Đối với Thường trực HĐND, UBND, UBBC cấp xã.....	3
3. Đối với Phòng Văn hóa - Xã hội.....	4
4. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai công tác bầu cử trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh	5
II. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRUNG TẬP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẦU CỬ.....	5
1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh trung tập để tăng cường xuống cấp xã và cán bộ trung tập ở cấp xã	5
2. Đối với cán bộ cấp xã được giao phụ trách các tổ bầu cử	7
III. NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ CÁN QUAN TÂM.....	7
1. Một số nội dung cán bộ trung tập phải được quán triệt	7
2. Những nội dung công việc trọng tâm trong thời gian tiếp theo	10
3. Triển khai các hoạt động nghiệp vụ	11
3.1. Đơn vị bầu cử.....	11
3.3. Về khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử	13
3.4. Về phiếu bầu.....	15
4. Hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương	16
5. Lập và niêm yết danh sách cử tri	18
5.1. Xác định tuổi thực hiện quyền bầu cử	18
5.2. Lập và niêm yết danh sách cử tri theo quy định sau đây:	18
5.3. Những vấn đề cần lưu ý khi lập danh sách cử tri.....	21
5.4. Phát thẻ cử tri và rà soát danh sách cử tri	25
5.9. Quy trình cấp giấy chứng nhận để cử tri tham gia bỏ phiếu ở nơi khác qua VneID	28
C. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ BẦU CỬ.....	29
I. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ BẦU CỬ	29
1. Tổ chức của Tổ bầu cử.....	29
2. Chế độ làm việc của Tổ bầu cử.....	29
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử.....	29
II. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẦU CỬ.....	30
1. Công tác chuẩn bị.....	30
2. Bố trí địa điểm bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu.....	31
3. Hòm phiếu	33
4. Nhận tài liệu liên quan đến công tác bầu cử của Tổ bầu cử	34
5. Các công việc thực hiện trước ngày bầu cử của Tổ bầu cử	35
5.1 Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì cuộc họp phân công cụ thể cho từng thành viên thực hiện các công việc sau:.....	35

5.2. Tổ bầu cử thực hiện việc rà soát, kiểm tra lại toàn bộ các loại phương tiện vật chất - kỹ thuật phục vụ ngày bầu cử, bao gồm:	35
5.3. Quản lý phiếu bầu	36
6. Các công việc thực hiện trong ngày bầu cử của Tổ bầu cử	36
6.1. Chuẩn bị khai mạc	36
Các thành viên Tổ bầu cử phải đến trước giờ khai mạc	36
6.2. Tổ chức lễ khai mạc	36
6.3. Tiến hành bỏ phiếu	37
6.4. Một số điểm cần lưu ý trong ngày bầu cử	37
6.5. Kết thúc việc bỏ phiếu và tổ chức kiểm phiếu	38
6.6. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên khi tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu	39
6.7. Chế độ thông tin, báo cáo	39
7. Kiểm kê, kiểm tra và phân loại phiếu bầu	39
8. Kiểm đếm số phiếu bầu cho từng người ứng cử	41
9. Niêm phong và quản lý phiếu bầu sau khi kiểm phiếu	41
10. Lập biên bản kết quả bầu cử	42
10.1. Đối với Tổ bầu cử	42
b) Lập Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu	42
c) Tổ bầu cử gửi tài liệu, phiếu bầu sau khi kiểm phiếu:	42
10.2. Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND	43
10.3. Đối với Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã	44
10.4. Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, UBBC, Ban bầu cử cấp tỉnh:	45
Các phụ lục biểu mẫu đính kèm	

TỈNH ĐIỆN BIÊN
Xã/Phường:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
CỦA TỔ BẦU CỬ

Khu vực bỏ phiếu số:..... xã/phường:.....

Đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số:.....

Gồm⁽¹⁾.....

.....

Ngày..... tháng.....năm 2026, Tổ bầu cử gồm có:

1. Ông/Bà..... , Tổ trưởng
2. Ông/Bà..... , Thư ký
3. Ông/Bà..... , Ủy viên
4. Ông/Bà..... , Ủy viên
5. Ông/Bà..... , Ủy viên
6. Ông/Bà..... , Ủy viên
7. Ông/Bà..... , Ủy viên
8. Ông/Bà..... , Ủy viên
9. Ông/Bà..... , Ủy viên
10. Ông/Bà..... , Ủy viên
11. Ông/Bà..... , Ủy viên
12. Ông/Bà..... , Ủy viên
13. Ông/Bà..... , Ủy viên

Đã họp tại phòng bỏ phiếu của khu vực bỏ phiếu số.....
 xã/phường: thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội
 số.....để tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI.

Đúng..... giờ..... phút⁽²⁾, ngày 15 tháng 3 năm 2026, trước khi thực hiện việc
 bỏ phiếu, đại diện Tổ bầu cử đã kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của hai cử
 tri là:

1. Ông/Bà:.....Nơi ở hiện nay:

2. Ông/Bà:..... Nơi ở hiện nay:.....

Sau đó, Tổ bầu cử đã khóa và niêm phong hòm phiếu lại, mời cử tri bắt đầu bỏ phiếu.

Đúng..... giờ..... phút⁽³⁾, ngày 15 tháng 3 năm 2026, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bỏ phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/Bà:.....Nơi ở hiện nay:

2. Ông/Bà:..... Nơi ở hiện nay:.....

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội.

Kết quả cuộc bầu cử như sau:

- Số đại biểu Quốc hội được ấn định cho đơn vị bầu cử..... người
- Số người ứng cử:..... người
- Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu:..... người⁽⁴⁾
- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:..... người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri:..... %
- Số phiếu phát ra:..... phiếu
- Số phiếu thu vào:..... phiếu
- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:%
- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:.....%

- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau⁽⁵⁾:

1. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

2. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

3. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

4. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

5. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây: ⁽⁶⁾

.....

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị: ⁽⁷⁾

.....

Biên bản này được hoàn thành vào hồi giờ.....phút⁽⁸⁾, ngày..... tháng 3 năm 2026, được lập thành 03 bản và được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. ⁽⁹⁾

**CỦ TRI THỨ NHẤT
CHỨNG KIẾN
VIỆC KIỂM PHIẾU**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**TM. TỔ BẦU CỬ
TỔ TRƯỞNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Tổ bầu cử)

**THƯ KÝ
TỔ BẦU CỬ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CỦ TRI THỨ HAI
CHỨNG KIẾN
VIỆC KIỂM PHIẾU**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản.

- (1) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp xã trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội.
- (2) Ghi thời điểm bắt đầu việc bỏ phiếu.
- (3) Ghi thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu.
- (4) Số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu (cập nhật đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu).
- (5) Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội.
- (6) Tóm tắt những sự việc xảy ra hoặc khiếu nại, tố cáo và cách giải quyết của Tổ bầu cử.
- (7) Ghi rõ vấn đề, khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị.
- (8) Ghi thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.
- (9) Biên bản phải được gửi đến các cơ quan được nêu tên chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử. Số phiếu bầu sau khi đã được kiểm được tiến hành niêm phong và quản lý theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

TỈNH ĐIỆN BIÊN
Xã/Phường:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
KHÓA..... NHIỆM KỲ 2026 - 2031 CỦA TỔ BẦU CỬ

Khu vực bỏ phiếu số:..... xã/phường:.....

Đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾..... số:

Gồm ⁽²⁾.....

Ngày..... tháng.....năm 2026, Tổ bầu cử gồm có:

1. Ông/Bà....., Tổ trưởng
2. Ông/Bà....., Thư ký
3. Ông/Bà....., Ủy viên
4. Ông/Bà....., Ủy viên
5. Ông/Bà....., Ủy viên
6. Ông/Bà....., Ủy viên
7. Ông/Bà....., Ủy viên
8. Ông/Bà....., Ủy viên
9. Ông/Bà....., Ủy viên
10. Ông/Bà....., Ủy viên
11. Ông/Bà....., Ủy viên
12. Ông/Bà....., Ủy viên
13. Ông/Bà....., Ủy viên

Đã họp tại phòng bỏ phiếu của khu vực bỏ phiếu số..... xã/phường
 thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân
⁽¹⁾..... số..... để tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử đại biểu
 Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾..... khóa..... nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đúng..... giờ..... phút⁽³⁾, ngày 15 tháng 3 năm 2026, trước khi thực hiện
 việc bỏ phiếu, đại diện Tổ bầu cử đã kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của
 hai cử tri là:

1. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.....
2. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.....

Sau đó, Tổ bầu cử đã khóa và niêm phong hòm phiếu, mời cử tri bắt đầu bỏ phiếu.

Đúng..... giờ..... phút⁽⁴⁾, ngày 15 tháng 3 năm 2026, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bỏ phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:

2. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Kết quả cuộc bầu cử như sau:

- Số đại biểu Hội đồng nhân dân được ấn định cho đơn vị bầu cử:..... người
- Số người ứng cử:..... người
- Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu:..... người⁽⁵⁾
- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:..... người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri..... %
- Số phiếu phát ra:..... phiếu
- Số phiếu thu vào:..... phiếu
- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:..... %
- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:..... %

- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau: ⁽⁶⁾

1. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

2. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

3. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

4. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

5. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

6. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

7. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

8. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

.....

Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây: ⁽⁷⁾

.....

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị:⁽⁸⁾

.....

Biên bản này được hoàn thành vào hồi..... giờ..... phút⁽⁹⁾, ngày..... tháng 3 năm 2026, được lập thành 03 bản và gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾....., Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.⁽¹⁰⁾

CỦ TRI THỨ NHẤT
CHỨNG KIẾN VIỆC
KIỂM PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. TỔ BẦU CỬ
TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Tổ bầu cử)

THƯ KÝ
TỔ BẦU CỬ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỦ TRI THỨ HAI
CHỨNG KIẾN VIỆC
KIỂM PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản.

(1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (Ví dụ tỉnh A, xã D, phường B, đặc khu X...).

(2) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp xã hoặc thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở cấp xã, cấp tỉnh.

(3) Ghi thời điểm bắt đầu việc bỏ phiếu.

(4) Ghi thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu.

(5) Số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu (cập nhật đến thời điểm bắt bầu bỏ phiếu).

(6) Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp tương ứng.

(7) Tóm tắt những sự việc xảy ra hoặc khiếu nại, tố cáo và cách giải quyết của Tổ bầu cử.

(8) Ghi rõ vấn đề, khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị.

(9) Ghi thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.

(10) Tổ bầu cử lập 03 loại biên bản theo mẫu này để thể hiện kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở từng cấp, cụ thể như sau:

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ bầu cử;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã/phường/đặc khu được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ bầu cử.

Các biên bản phải được gửi đến các cơ quan được nêu tên chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử.

Số phiếu bầu sau khi đã được kiểm được tiến hành niêm phong và quản lý theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

**BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....⁽¹⁾

ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ.....

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ.....**

Gồm⁽²⁾.....

.....

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày..... tháng 3 năm 2026, Ban bầu cử đại
biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾..... gồm có:

1. Ông/Bà....., Trưởng ban
2. Ông/Bà....., Phó Trưởng ban
3. Ông/Bà....., Phó Trưởng ban
4. Ông/Bà.....
5. Ông/Bà.....
6. Ông/Bà.....
7. Ông/Bà.....
8. Ông/Bà.....
9. Ông/Bà.....
10. Ông/Bà.....
11. Ông/Bà.....
12. Ông/Bà.....
13. Ông/Bà.....
14. Ông/Bà.....
15. Ông/Bà.....

Đã họp tại..... để lập biên bản xác định kết quả
bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân⁽¹⁾..... khóa.....,
nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại các khu vực bỏ phiếu của đơn vị bầu cử đại biểu Hội
đồng nhân dân số.....gồm ⁽²⁾.....

Theo Nghị quyết số/NQ-UBBC ngày..... tháng..... năm của Ủy ban bầu cử ⁽¹⁾..... thì đơn vị bầu cử số..... được bầu ⁽³⁾..... đại biểu Hội đồng nhân dân.

Theo Nghị quyết số/NQ-UBBC ngày..... ..tháng 02 năm 2026 của Ủy ban bầu cử ⁽¹⁾..... thì đơn vị bầu cử số..... có ⁽⁴⁾..... người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Sau khi kiểm tra và tổng hợp kết quả từ Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử do các Tổ bầu cử chuyển đến, kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾..... ở đơn vị bầu cử số..... như sau:

- Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử:..... người
- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:..... người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử:.....%
- Số phiếu phát ra:.....phiếu
- Số phiếu thu vào:..... phiếu
- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:.....%
- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:.....%
- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau:
 1. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
 2. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
 3. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
 4. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
 5. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
 6. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
 7. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
 8. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ
 9. Ông/Bà..... được..... phiếu/..... phiếu hợp lệ

Căn cứ vào kết quả ghi trên đây, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾..... kết luận:

a) Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu đạt.....% so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử.⁽⁵⁾

b) Các ông/bà có tên sau đây nhận được quá nửa tổng số phiếu hợp lệ và có nhiều phiếu hơn, đã trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân⁽¹⁾..... khóa....., nhiệm kỳ 2026-2031⁽⁶⁾:

1. Ông/Bà..... số phiếu:..... đạt:..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

2. Ông/Bà..... số phiếu:..... đạt:..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

3. Ông/Bà..... số phiếu:..... đạt:..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

4. Ông/Bà..... số phiếu:..... đạt:..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

5. Ông/Bà..... số phiếu:..... đạt:..... % so với tổng số phiếu hợp lệ.

c) Theo ấn định của Ủy ban bầu cử⁽¹⁾....., thì số đại biểu Hội đồng nhân dân⁽¹⁾..... được bầu ở đơn vị bầu cử số.....là..... đại biểu, nay đã bầu được..... đại biểu, còn thiếu đại biểu.

(7).....
.....

d) Tóm tắt những việc xảy ra⁽⁸⁾:.....
.....
.....

đ) Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết⁽⁹⁾:
.....
.....

e) Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do Ban bầu cử đã giải quyết, cách giải quyết⁽¹⁰⁾:.....
.....
.....

g) Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử⁽¹¹⁾:.....
.....
.....

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân⁽¹⁾..... ở đơn vị bầu cử số.....được lập thành 04 bản và được gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam⁽¹⁾.....⁽¹²⁾.

Các tài liệu kèm theo⁽¹³⁾:

1.....

2.....

**TM. BAN BẦU CỬ
TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Ban bầu cử)

CÁC PHÓ TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản.

(1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

(2) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp xã hoặc thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở cấp xã, cấp tỉnh.

(3) Ghi rõ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu tại đơn vị bầu cử theo Nghị quyết của Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó.

(4) Ghi rõ số lượng người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân do Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó đã công bố.

(5) Trường hợp số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử thì viết thêm như sau: “*Vì số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử, nên cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân* ⁽¹⁾..... *tại đơn vị bầu cử số... không có giá trị. Đề nghị Ủy ban bầu cử* ⁽¹⁾..... *xem xét, quyết định việc bầu cử lại tại đơn vị bầu cử*”.

(6) Xếp tên người trúng cử theo thứ tự từ người nhiều phiếu nhất đến người ít phiếu nhất.

(7) Trường hợp đã bầu được đủ số lượng đại biểu thì ghi tổng số đại biểu đã trúng cử và ghi “0” vào số đại biểu còn thiếu. Trường hợp không có người ứng cử nào được quá nửa số phiếu hợp lệ hoặc số người trúng cử ít hơn số đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử thì ghi rõ số lượng còn thiếu và viết thêm như sau: “*Vì số người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử nên đề nghị Ủy ban bầu cử* ⁽¹⁾..... *xem xét, quyết định việc bầu cử thêm tại đơn vị bầu cử*”.

(8) Ghi rõ những việc bất thường đã xảy ra; nếu không có việc gì xảy ra thì ghi “Không có”.

(9), (10), (11) Ghi rõ các đơn thư, nội dung khiếu nại, tố cáo do Tổ bầu cử chuyển đến; nếu không có thì ghi “Không có”.

(12) Biên bản phải được gửi đến các cơ quan được nêu tên chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử.

(13) Ví dụ như các đơn khiếu nại, tố cáo hay tờ trình, báo cáo của Tổ bầu cử.

Việc xác định kết quả trong bầu cử lại, bầu cử thêm được Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân lập thành biên bản riêng với các nội dung theo Mẫu số 23/HĐBC-HĐND.

TỔ BẦU CỬ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ VIỆC SỬ DỤNG PHIẾU BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Khu vực bỏ phiếu số:

Thuộc xã/phường:

Tỉnh Điện Biên.

Vào hồi..... giờ....., ngày..... tháng 3 năm 2026, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu dưới sự chứng kiến của hai cử tri không phải là người ứng cử gồm:

1. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.....

2. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.....

Kết quả kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử như sau:

1. Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về là:..... phiếu

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là:..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là:..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là:phiếu

2. Số phiếu phát ra là:..... phiếu

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là:..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là:..... phiếu

3. Số phiếu cử tri đổi do gạch hồng là:..... phiếu

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là:..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là: phiếu

4. Số phiếu còn lại chưa sử dụng đến là:..... phiếu

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là:..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là:..... phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là:..... phiếu

Sau khi kiểm kê, Tổ bầu cử đã niêm phong toàn bộ số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đổi do gạch hồng.

Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu được lập thành **05** bản và được gửi đến:

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử số..... (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đã được niêm phong);

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên, đơn vị bầu cử số..... (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã được niêm phong);

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường....., đơn vị bầu cử số..... (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đã được niêm phong);

- Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

....., ngày..... tháng 3 năm 2026

CỬ TRI THỨ NHẤT
CHỨNG KIẾN
VIỆC KIỂM PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. TỔ BẦU CỬ
TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Tổ bầu cử)

THƯ KÝ
TỔ BẦU CỬ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Lưu ý:

- Số phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân từng cấp chưa sử dụng hoặc cử tri đổi do gạch hồng được xếp thành từng loại và niêm phong vào các bì riêng, bên ngoài ghi rõ thông tin về Tổ bầu cử, đơn vị hành chính cấp xã nơi có Tổ bầu cử và dòng chữ:

- Phiếu bầu đại biểu Quốc hội chưa sử dụng hoặc gạch hồng.

- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên chưa sử dụng hoặc gạch hồng.

- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường..... chưa sử dụng hoặc gạch hồng.

Tổ bầu cử gửi bì niêm phong từng loại phiếu bầu kèm theo Biên bản này đến từng Ban bầu cử tương ứng.